



NHỰA BÌNH MINH

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN** **2013**
**NỀN MÓNG CHẮC
TƯƠNG LAI VỮNG**





NHỰA BÌNH MINH



MỤC LỤC

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	5
THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	10
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	28
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	52
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	72
QUẢN TRỊ CÔNG TY	78
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	100
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	101
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	136

Tầm nhìn

Tiếp tục là doanh nghiệp hàng đầu của ngành nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.

Sứ mệnh

Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Bảo đảm hài hòa các lợi ích của khách hàng, người lao động, cổ đông và xã hội.

Giá trị cốt lõi

Đồng thuận cao, tôn trọng quá khứ, tự tin hướng tới tương lai.

Thông điệp

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2013 đã đi qua với rất nhiều khó khăn, thị trường xây dựng trong nước nhìn chung vẫn chưa khởi sắc, cạnh tranh trong ngành ống nhựa ngày càng khốc liệt khiến cho nhiều doanh nghiệp có mức tăng trưởng thấp cả về doanh thu lẫn lợi nhuận hoặc bị chững lại, thậm chí có doanh nghiệp đã giảm nhiều so với năm 2012.

Trong bối cảnh rất không thuận lợi này, Nhựa Bình Minh vẫn tăng được 10% doanh thu và 4% lợi nhuận trước thuế so với năm 2012. Đó là một kết quả rất đáng khích lệ của Công ty, làm cho cổ đông phần khởi và cán bộ công nhân viên tự tin hơn.

Sau việc tách biệt hẳn hai chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2012, một thay đổi lớn cũng đã diễn ra vào đầu quý II năm 2013 là nhiệm kỳ đầu tiên HĐQT Công ty có cơ cấu đa thành phần, đa quốc tịch với thành viên độc lập và không điều hành chiếm đến 2/3. Tuy nhiên, HĐQT đã chủ động khắc phục khó khăn, đạt được sự đoàn kết tốt, từng thành viên được phân công hợp lý với phương châm nắm chắc công việc, từng bước giải quyết một cách linh hoạt. Do đó, công tác chỉ đạo định hướng và giám sát mọi hoạt động của Công ty đã đạt được những mục tiêu chủ yếu nhất theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

Đây cũng là năm mà Nhựa Bình Minh phải đương đầu với những khó khăn, vướng mắc về thuế và công nợ chưa bao giờ có trong lịch sử 36 năm hình thành và phát triển, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, điều này đã có lúc khiến cổ đông hoang mang, dao động. Trước tình hình đó, chúng tôi đã kịp thời thông báo, đồng thời chủ động bàn bạc, đề ra hướng giải quyết hợp lý và hiệu quả trong thời gian sớm nhất, đáp ứng được yêu cầu công khai

và minh bạch thông tin trước sự quan tâm đặc biệt của cổ đông và dư luận bên ngoài.

Vượt qua những thách thức trong năm 2013, chúng tôi vô cùng cảm ơn các cơ quan hữu quan, các phương tiện truyền thông, bạn bè đồng nghiệp gần xa, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đã thông cảm, động viên và hợp lực cùng chúng tôi. Đó là nguồn động lực mạnh mẽ mà chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được trong tương lai.

Năm 2014 đã đến, qua những tháng đầu năm, tuy sức mua có tăng, nhưng những vấn đề lớn của Công ty vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, khó khăn còn chông chát nên chưa thể quá lạc quan. Tuy nhiên, HĐQT tin rằng với tầm nhìn, định hướng chiến lược, các nguồn lực của Công ty, sự cam kết mạnh mẽ sẽ đồng thuận, khiêm tốn học hỏi, rút ra kinh nghiệm tốt từ những bài học trong quá khứ là tiền đề mà HĐQT đã dày công chuẩn bị nhằm tạo điều kiện cho Ban Điều hành sẵn sàng đối mặt và vượt qua những trở ngại để tiếp tục đưa Nhựa Bình Minh tiến nhanh một cách toàn diện hơn trên con đường **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Quang Doanh





Thông tin chung

VỀ CÔNG TY

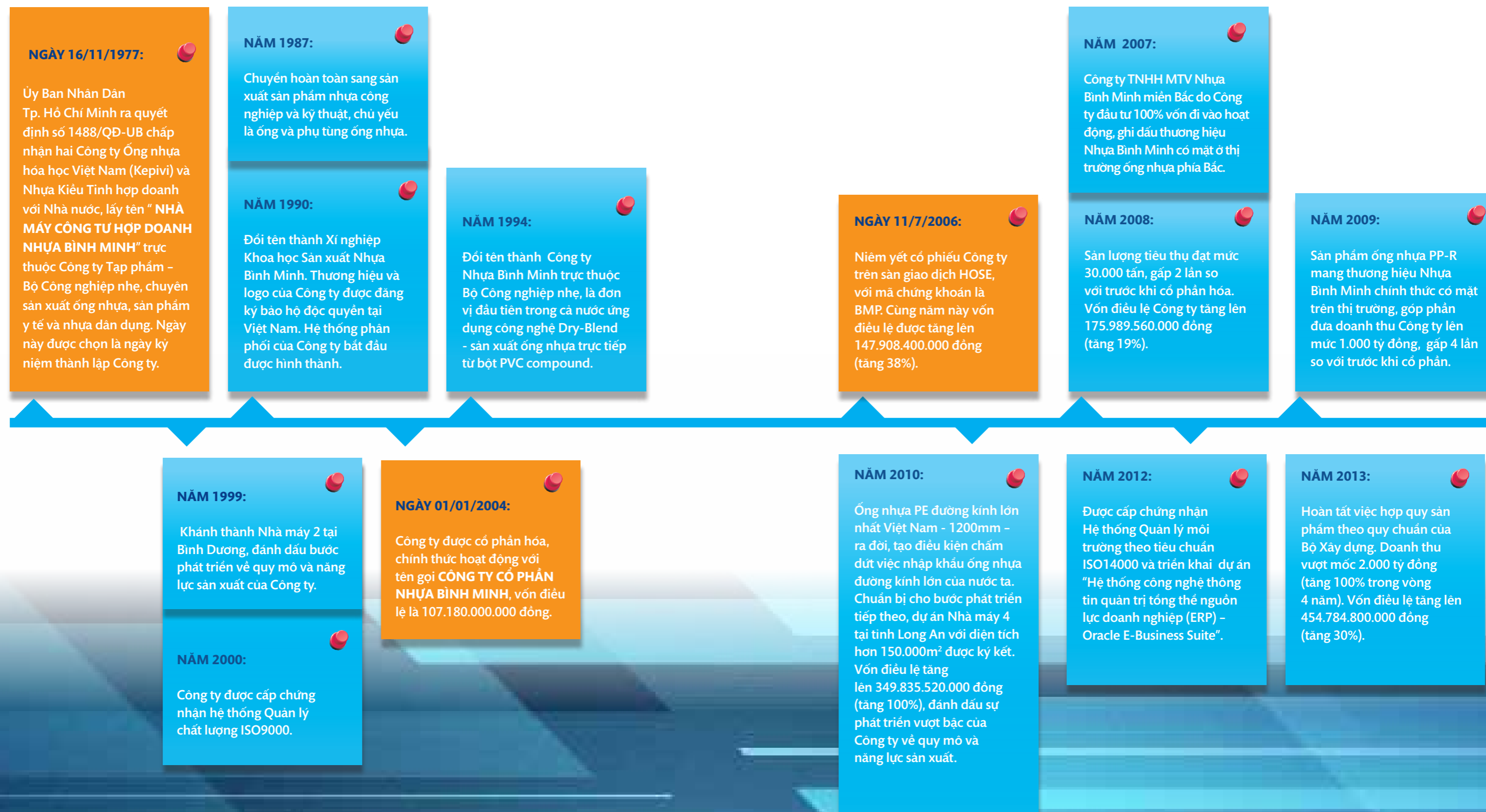
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT:

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (BINH MINH PLASTICS JOINT-STOCK COMPANY)
Tên viết tắt	: BM PLASCO
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số	: 0301464823
Vốn điều lệ	: 454.784.800.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	: 1.489.073.090.875 đồng
Địa chỉ trụ sở	: 240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, TP. HCM
Điện thoại	: (08) 39 690 973
Fax	: (08) 39 606 814
Website	: www.binhminhplastic.com
Mã cổ phiếu	: BMP
Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh	: Số 7, đường số 2, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Vĩnh Lộc - Bến Lức	: Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, đường Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Công ty thành viên	: Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc Đường D1, khu D, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

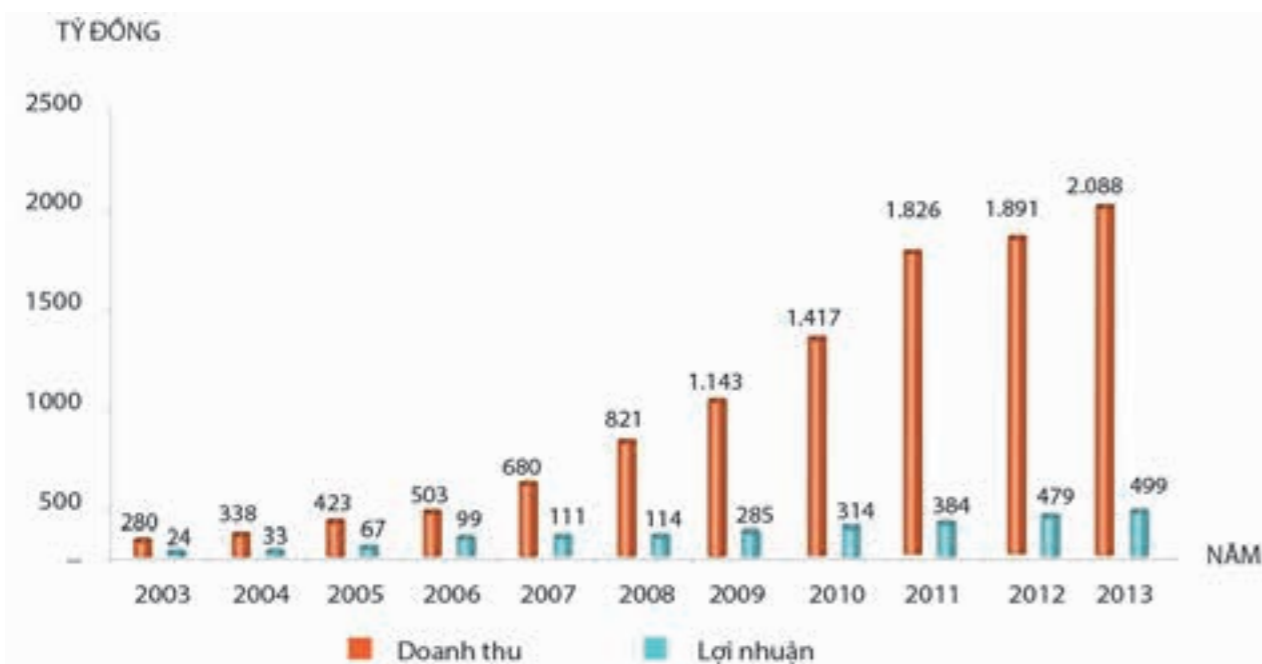


THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỔNG TÀI SẢN TỪ NĂM 2003 ĐẾN 2013



DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN TỪ NĂM 2003 ĐẾN 2013



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Nhựa Bình Minh được người tiêu dùng đánh giá là doanh nghiệp nhựa hàng đầu và uy tín trong ngành nhựa Việt Nam nói chung và ngành nhựa công nghiệp nói riêng, chuyên cung cấp các loại ống, phụ tùng ống nhựa, các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao cho các ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng và dân dụng, cụ thể:



Sản phẩm mang thương hiệu Nhựa Bình Minh đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, được chứng nhận hợp chuẩn và chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16-4:2011/BXD.

Với hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ thuộc thế hệ tiên tiến nhất của các nước Ý, Đức, Áo, Canada... trang bị đồng bộ tại ba nhà máy ở thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Hưng Yên, hàng năm Nhựa Bình Minh có khả năng cung cấp cho thị trường 80.000 tấn sản phẩm.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CBCNV được đào tạo chuyên nghiệp cùng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001, Nhựa Bình Minh tự hào là đơn vị cung cấp sản phẩm ống nhựa cho nhiều công trình trọng điểm cấp quốc gia, công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng, các công trình cấp thoát nước, điện lực, hạ tầng ...

Thương hiệu Nhựa Bình Minh được người tiêu dùng trong nước biết đến với mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước - trên 1.000 cửa hàng thuộc hệ thống phân phối của Công ty và hơn 90% cửa hàng kinh doanh ống nhựa trên toàn quốc có kinh doanh sản phẩm Nhựa Bình Minh.



NHỰA BÌNH MINH



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a. Mô hình quản trị:

Công ty thực hiện đúng mô hình quản trị áp dụng cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đó là ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, hai Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Tháng 4/2013, ĐHĐCĐ thường niên đã bầu ra HĐQT gồm 5 thành viên và BKS gồm 3 thành viên nhiệm kỳ 2013 – 2018. Lần đầu tiên HĐQT có thành viên người nước ngoài đại diện cho cổ đông lớn tham gia, hai chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc đã được tách biệt và phân định rõ ràng. Nhờ đó hoạt động của HĐQT được cải tiến, mang nhiều màu sắc, Chủ tịch HĐQT có nhiều thời gian hơn tập trung vào việc hoạch định chiến lược, tăng cường việc kiểm soát, giám sát của HĐQT đối với hoạt động của bộ máy điều hành.

Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, trong năm 2013 HĐQT đã chính thức thành lập hai tiểu ban: Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng và Quan hệ cổ đông. Hai tiểu ban Chiến lược - Phát triển và Quản trị rủi ro đang trong giai đoạn chuẩn bị nhân sự và hoàn thiện quy chế hoạt động.

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY:



THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Tại Công ty mẹ, HĐQT bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao bao gồm Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc bổ nhiệm các cán bộ quản lý cấp trung bao gồm các Trưởng, Phó phòng ban chức năng, Ban Giám đốc hai nhà máy và cán bộ quản lý cấp cơ sở.

Tại Công ty con - Công ty TNHH Nhựa Bình Minh miền Bắc - HĐQT bổ nhiệm Hội đồng Thành viên. Chủ tịch Hội đồng Thành viên bổ nhiệm Ban Giám đốc.

Hàng năm HĐQT căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, giao chỉ tiêu kế hoạch cho Công ty mẹ, Công ty con. Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch thông qua các mục tiêu của Công ty.

Đại diện Lãnh đạo Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001 (QMR) và Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001 (EMR) thay mặt Ban Điều hành kiểm soát quy trình thực hiện công việc của Công ty và các bộ phận.

c. Các công ty con, công ty liên kết:

LOẠI HÌNH	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SXKD CHÍNH	VỐN GÓP CỦA CÔNG TY
Công ty con	1. Công ty TNHH một thành viên Nhựa Bình Minh miền Bắc (NBM)	Đường D1, khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm dân dụng, kỹ thuật và công nghiệp từ chất dẻo, cao su	100%
Công ty liên kết	1. Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Bình Minh Việt (BMV)	Số 240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	26%(*)
	2. Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa	29%

(*) BMV đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực tế BMP chưa góp vốn



SƠ ĐỒ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH



— Mối quan hệ quản lý chung.
..... Mối quan hệ theo hệ thống quản lý chất lượng (QMS) - ISO 9001.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

Nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa tại Việt Nam, HĐQT đã xây dựng “Chiến lược tổng thể phát triển NHỰA BÌNH MINH giai đoạn 2010 – 2015 và Tầm nhìn 2020”. Trên cơ sở định hướng chiến lược dài hạn này, những kế hoạch trung và ngắn hạn của Công ty đặc biệt chú trọng đến một số điểm mấu chốt của các định hướng lớn và được triển khai thành những chiến lược chức năng phù hợp với từng giai đoạn phát triển.



6. CÁC RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ:

	LOẠI RỦI RO	BIỆN PHÁP QUẢN TRI
1	Rủi ro do môi trường kinh tế: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát... trên thế giới ảnh hưởng đến kinh tế trong nước làm cho sức mua giảm, đặc biệt là ngành vật liệu xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> • Thường xuyên cập nhật thông tin kinh tế, chính trị ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng, bất động sản để có quyết sách phù hợp. • Tranh thủ nắm bắt cơ hội ngay trong khó khăn. Phát triển hệ thống phân phối đến vùng sâu, vùng xa, mở rộng thị phần ra nước ngoài, tham gia vào các dự án. Đầu tư phát triển theo chiều sâu, tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính.
2	Rủi ro do chính sách kinh tế vĩ mô: Những thay đổi của pháp luật, chính sách thuế, quy định hạch toán, báo cáo, chính sách nhân sự, môi trường... của các cơ quan quản lý Nhà nước ảnh hưởng đến hoạt động, uy tín và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức hệ thống cập nhật các thay đổi của pháp luật, triển khai thực hiện đúng theo quy định. • Giao trách nhiệm cho các bộ phận chức năng tham gia các khóa đào tạo cập nhật chính sách và phổ biến cho người lao động cùng thực hiện. • Thuê tư vấn luật để tư vấn cho lãnh đạo những vướng mắc thuộc về chính sách của Nhà nước liên quan đến các hoạt động của Công ty.
3	Rủi ro do biến động các yếu tố đầu vào: Tỷ giá, giá bán, chi phí vận chuyển, nhân công, nguồn cung cấp nguyên vật liệu... không ổn định, ảnh hưởng đến chi phí, lợi nhuận và kế hoạch sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật thông tin liên quan đến tình hình, dự báo kinh tế, chính trị trong và ngoài nước để có những quyết sách thích hợp. • Ban hành định mức, khuyến khích sử dụng tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu ..., tăng năng suất lao động để giảm chi phí. • Sử dụng nguyên vật liệu mới, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường. Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên vật liệu trong nước để giảm thiểu biến động do tỷ giá, vận chuyển, tiến độ cung cấp. • Đối với nhà cung cấp, luôn là đối tác tin cậy, giữ quan hệ tốt, uy tín trong kinh doanh với phương châm đôi bên cùng có lợi. Tránh tình trạng nhà cung cấp độc quyền.

	LOẠI RỦI RO	BIỆN PHÁP QUẢN TRI
4	Rủi ro từ nội bộ Công ty: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; đầu tư không hiệu quả; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị kém; nguồn nhân lực không đáp ứng nhu cầu... ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, thương hiệu và sự phát triển bền vững của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> • HĐQT hoạch định chiến lược dài hạn dựa vào thị trường, năng lực của Công ty. Giao kế hoạch hằng năm cụ thể và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành. • Ban Điều hành xây dựng tiến độ thực hiện, tuân thủ và thường xuyên cải tiến các quy trình làm việc phù hợp với quy định của Nhà nước và năng lực của Công ty. • Chú trọng khâu tuyển dụng, đào tạo; minh bạch và công bằng trong chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động; có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài. • Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Chuẩn mực đạo đức, hành vi, cách giao tế, ứng xử, chia sẻ.
5	Rủi ro từ sự kém hiệu quả của hệ thống phân phối: Dẫn tới khách hàng không gắn bó với Công ty, giảm sức cạnh tranh với đối thủ, giảm doanh thu.	<ul style="list-style-type: none"> • Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có, phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường. • Chính sách giá bán, chế độ hậu mãi phù hợp. • Ban hành, kiểm soát và điều chỉnh kịp thời các chính sách, quy chế dành cho hoạt động của hệ thống phân phối, khách hàng một cách uyển chuyển, phù hợp với thị trường trong từng thời kỳ. • Không áp dụng chế độ phân phối độc quyền. • Tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ, chăm sóc hệ thống phân phối, khách hàng định kỳ. Tài trợ một số hoạt động của họ.
6	Rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai, mất cắp tài sản...: Làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản và vốn chủ sở hữu.	<ul style="list-style-type: none"> • Phân tán rủi ro: Bố trí các kho không tập trung. Trang bị đầy đủ các phương tiện về người và của để kiểm tra và bảo vệ tài sản, thường xuyên luyện tập sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai, hỏa hoạn. • Mua bảo hiểm tài sản để giảm thiểu thiệt hại.
7	Rủi ro về tài chính: Không chủ động về nguồn vốn tự có cho các hoạt động, phải vay ngân hàng với lãi suất cao, ảnh hưởng đến tiến độ công việc và lợi nhuận. Công nợ với khách hàng không có khả năng thu hồi, ảnh hưởng đến nguồn vốn, tâm lý của người lao động và cổ đông.	<ul style="list-style-type: none"> • Lập kế hoạch tài chính hằng năm để chủ động nguồn tiền. • Có chính sách thu hút nguồn lực từ đối tác để tận dụng nguồn tiền lãi suất thấp. • Theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty. • Quy định phù hợp và thường xuyên kiểm tra công nợ khách hàng để tránh thất thoát và bị chiếm dụng vốn; nâng cao trách nhiệm cán bộ thừa hành và quản lý khâu tài chính.



NHỰA BÌNH MINH

TÌNH HÌNH
hoạt động
TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Xét về mặt vĩ mô, kinh tế nước ta năm 2013 cơ bản đã giữ được sự ổn định. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi dần, giá trị sản lượng ngành xây dựng đã có xu hướng tăng. Tuy nhiên, các công trình vẫn còn tình trạng thâm dò và chưa thật sự tích cực do các chủ đầu tư thực hiện dự án không đúng quy trình, thủ tục thanh toán chậm trễ, tiến độ giải ngân chậm; ngoài ra, thời tiết trong năm diễn biến rất phức tạp cũng ảnh hưởng nhiều đến tốc độ xây dựng. Do đó, sức mua của thị trường chưa phải đã phục hồi và còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Đứng trước tình hình này, Công ty vẫn duy trì chiến lược kinh doanh cơ bản là:

- Định vị thương hiệu ở phân khúc sản phẩm có chất lượng cao, sản phẩm đa dạng, phong phú, hệ thống phân phối rộng khắp với chính sách vừa nhất quán, vừa linh hoạt.
- Tiếp tục chinh phục thị trường nội địa, là người đồng hành với ngành nước, điện, bưu chính viễn thông và xây dựng.
- Từng bước phát triển thị phần ra nước ngoài.
- Gia tăng khảo sát, đưa ra những giải pháp thị trường phù hợp.
- Mở rộng việc chăm sóc khách hàng.
- Tăng cường tính pháp lý trong bộ hợp đồng kinh tế mẫu và thế chấp tài sản của khách hàng.
- Đẩy nhanh tiến độ thanh toán tiền thuê đất tại Nhà máy Long An để được hưởng ưu đãi về giá.

Với những sách lược của năm:

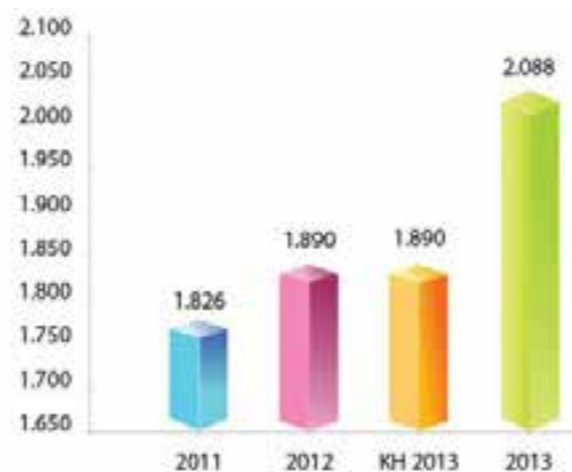
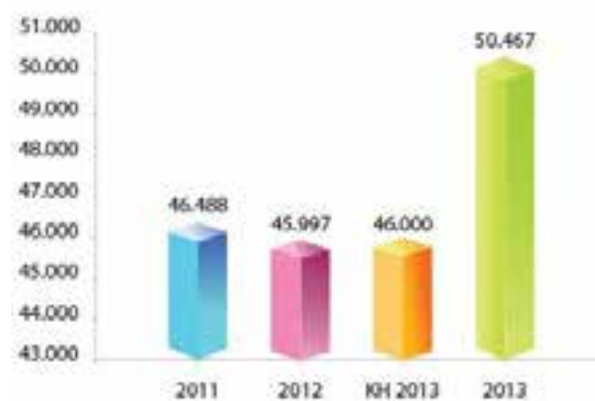
- Chú trọng việc phát triển hệ thống phân phối theo hướng sâu thay vì rộng như trước đây. Do đó, mặc dù số lượng chi tăng thêm 75 cửa hàng (9%) nhưng đều được lựa chọn kỹ tại từng vùng và phát huy được thế mạnh thương mại. Bên cạnh đó, Công ty đã gia tăng việc tham gia vào các dự án cấp thoát
- Dự trữ nguyên liệu phù hợp bằng nguồn vốn có sẵn không chịu lãi suất ngân hàng.
- Khen thưởng, động viên kịp thời các phong trào sáng kiến, tiết kiệm nhằm giảm giá thành, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

VÀ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHƯ SAU:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH	TH/2012
1	Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	1.890	2.088	110%	110%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	46.000	50.467	110%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	420	499	119%	104%



VỚI KẾT QUẢ TRÊN,
CÔNG TY ĐÃ ĐẠT
ĐƯỢC:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a. Danh sách Ban điều hành

1. Ông NGUYỄN HOÀNG NGÂN: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

Năm sinh: 1962

Trình độ: Kỹ sư cơ khí
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình tại BMP:

- 1988: Nhân viên kỹ thuật Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1989: Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1997: Phó Giám đốc Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2007: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc.
- 2010: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc.
- Tháng 3/2012: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.



- Tháng 11/2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.



2. Bà NGUYỄN THỊ KIM YẾN: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Năm sinh: 1960

Trình độ: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình tại BMP:

- 1981: Nhân viên thống kê Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1988: Phó phòng Kế hoạch Cung tiêu Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1998: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2006 đến nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3. Ông NGUYỄN THANH QUAN : Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

Năm sinh: 1968

Trình độ: Kỹ sư Hóa
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình tại BMP:

- 1994: Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh.
- 1997: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2000: Quản đốc Xưởng 1, Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2007 : Giám đốc Nhà máy 1, Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2010 : Giám đốc Nhà máy 2, Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



4. Bà TRƯƠNG THỊ KIỀU HẬU : Kế toán trưởng

Năm sinh: 1958

Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình tại BMP:

- 1985: Nhân viên phòng Tài vụ Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1988: Phó phòng Tài vụ Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1994: Kế toán trưởng Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Ban Điều hành:

TT	CHỨC DANH	HỌ VÀ TÊN	SỐ CP BMP	% TỶ LỆ SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	343.639	0,75	Hạn chế chuyển nhượng 67.000 cp
2	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	253.908	0,56	Hạn chế chuyển nhượng 49.200 cp
3	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	NGUYỄN THANH QUAN	6.505	0,014	
4	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRANG THỊ KIỀU HẬU	302.216	0,66	Hạn chế chuyển nhượng 70.900 cp

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 01/01/2013, HĐQT bổ nhiệm chính thức Ông Nguyễn Thanh Quan, nguyên Giám đốc Nhà máy 2 làm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật, thay cho Ông Nguyễn Hoàng Ngân, nguyên Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

c. Nguồn nhân lực:

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến 31/12/2013 là 700 người, tăng 3% so với năm 2012 và được phân bố như sau :

NHÓM	NĂM 2012	NĂM 2013	TỶ LỆ BIẾN ĐỘNG
Công nhân viên	568	594	4%
Cán bộ quản lý cấp cơ sở	74	68	-9%
Cán bộ quản lý cấp trung	34	34	0%
Cán bộ quản lý cấp cao	4	4	0%
Tổng số lao động	680	700	3%

Năm 2013 tiếp tục có nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên Nhựa Bình Minh vẫn duy trì được sự tăng trưởng và ổn định việc làm cho người lao động. Lao động tăng trong năm 2013 tập trung chủ yếu tuyển nhân sự trẻ, có trình độ phục vụ cho dự án ERP. Biến động về cơ cấu nhân sự chủ yếu nằm trong nhóm công nhân viên và cán bộ quản lý cấp cơ sở, do Công ty cải tiến quy trình quản lý, phân công và bố trí lao động hợp lý.

Nguồn nhân lực tập trung nhiều nhất ở độ tuổi dưới 40 (72,8%) với trình độ tối thiểu tốt nghiệp phổ thông trung học nên thuận lợi trong việc tiếp thu kiến thức về pháp luật, nội quy, khoa học kỹ thuật. Bên cạnh đó Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận lợi trên cơ sở tôn trọng và quan tâm đến lợi ích của người lao động nên có được lực lượng lao động tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm và gắn bó. Đây cũng chính là một trong những ưu thế của Nhựa Bình Minh.

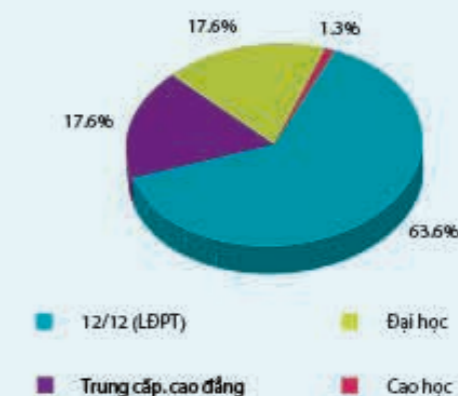
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG



BIỂU ĐỒ ĐỘ TUỔI



BIỂU ĐỒ TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG





d. Chính sách cho người lao động trong năm 2013:

Chính sách tuyển dụng

Nhằm mục đích luôn cải tiến để hoàn thiện hơn, năm 2013 Công ty đã ban hành các tiêu chí chấm điểm cụ thể trong tuyển dụng, giúp cho việc chọn lựa ứng viên phù hợp, nhanh chóng, chính xác, hạn chế đánh giá theo cảm tính. Mặc dù Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng con em CBCNV nhưng tất cả các ứng viên đều phải trải qua các vòng kiểm tra, phỏng vấn như nhau, trình độ và sức khỏe phải đạt yêu cầu ở từng vị trí.

Chính sách lương, thưởng

Công ty còn trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh và thưởng mức độ hoàn thành công việc dựa vào định mức, thang điểm thi đua nhằm khuyến khích người lao động đạt hiệu quả cao và công bằng trong thu nhập. Đối với công nhân đi 3 ca, lao động khâu độc hại đều có chế độ bồi dưỡng tại chỗ.

Công ty duy trì việc bình bầu khen thưởng định kỳ 6 tháng, nguồn chi trích từ quỹ khen thưởng.

Trong năm 2013 Công ty đã có các điều chỉnh về lương và chế độ phụ cấp cho các đối tượng lao động ngắn hạn trong Công ty.

Chính sách đào tạo

Hàng năm Công ty đều lập kế hoạch đào tạo căn cứ vào nhu cầu của các bộ phận. Với chủ trương khuyến khích người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đào tạo đúng người, đúng nội dung, phù hợp với công việc hiện tại hướng đến quy hoạch trong tương lai đã giúp cho Công ty ổn định được nguồn lực, tiết kiệm được chi phí đào tạo mà vẫn mang lại hiệu quả cao.

Chính sách cán bộ quản lý tập sự

Để chuẩn bị cho nguồn lực kế cận, Công ty áp dụng quy chế cán bộ tập sự từ cấp cơ sở trở lên. Các cán bộ tập sự được lựa chọn từ những người lao động, được đào tạo và thử thách trong môi trường quản lý nhưng không tách rời công việc hiện tại đã giúp cho Công ty chủ động có đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ, có kinh nghiệm, gắn bó.

Chính sách chăm sóc sức khỏe

Sức khỏe của người lao động là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo Công ty. Nhà ăn tập thể cung cấp cho người lao động bữa ăn giữa ca đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm để phát hiện sớm bệnh tật. Mỗi nhà máy đều có y bác sĩ chuyên trách để điều trị bệnh thông thường, sơ cấp cứu tại chỗ, tư vấn sức khỏe cho người lao động và hướng dẫn điều trị bệnh; tổ chức tiêm chủng cho người lao động. Tổng chi phí dành cho chăm sóc sức khỏe năm 2013 là 1,024 tỷ đồng, tăng 29,5% so với năm 2012.

Định kỳ 6 tháng, Công ty kiểm tra môi trường làm việc tại các nhà máy, có giải pháp kịp thời để giảm thiểu tối đa mức độ ô nhiễm (nếu có), đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động đạt yêu cầu theo quy định.

Chính sách phúc lợi

Bên cạnh đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động ký kết giữa Công đoàn (đại diện cho người lao động) và Tổng Giám đốc (người sử dụng lao động) còn mang đến nhiều quyền lợi hơn cho người lao động, cụ thể:

- Mua bảo hiểm 24/24 cho toàn thể người lao động, mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.
- Có chính sách lương ốm, lương thai sản, trợ cấp cho người lao động vay tiền để sửa chữa nhà, giải quyết khó khăn; hỗ trợ tiền tàu xe khi đi nghỉ phép năm.
- Tặng quà cho người lao động vào ngày sinh nhật, lễ, tết.
- Cấp học bổng, khen thưởng cho con em người lao động học giỏi, thi đậu cao đẳng, đại học. Tổ chức trại hè hàng năm cho con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập. Tặng quà ngày Tết thiếu nhi 1/6, Trung thu cho toàn thể con em người lao động trong Công ty.
- Tổ chức cho người lao động du lịch tham quan, nghỉ dưỡng.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a. Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính:

- Trong tình hình kinh tế còn nhiều bất ổn, lựa chọn kênh đầu tư cho khoản tiền tạm thời nhàn rỗi, chờ cơ hội đầu tư bằng hình thức gửi tiết kiệm là lựa chọn hợp lý của Ban Điều hành. Khoản tiền gửi tại ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2013 đạt 301,5 tỷ đồng và góp thêm vào thu nhập tài chính cho BMP là 30 tỷ đồng.
- Trong năm, BMP đã tất toán khoản đầu tư dài hạn 18 tỷ đồng với Quỹ đầu tư Bản Việt, thu về số tiền 14,5 tỷ đồng và 17.317 cổ phiếu của Công ty CP Long Hậu. Khoản đầu tư này bị lỗ gần 3,5 tỷ đồng nhưng do Công ty đã trích lập dự phòng tài chính từ các năm trước nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong kỳ.

Đầu tư dự án:

- Dự án ERP được khởi động từ năm 2012, đến nay đã đi đến giai đoạn chuyển giao, theo kế hoạch sẽ đưa vào vận hành trong năm 2014. Tổng giá trị cho dự án này lên đến 20 tỷ đồng. Chi phí và công sức dành cho việc triển khai hệ thống này rất cao nhưng khi triển khai thành công sẽ củng cố thêm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Dự án xây dựng Nhà máy 4 tại Long An đang ở giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư. Kế hoạch trong năm 2014, BMP sẽ hoàn tất thủ tục và tiến hành xây dựng giai đoạn 1, tiếp tục thực hiện kế hoạch mở rộng Công ty trong tương lai.

b. Các công ty liên kết, công ty con

b.1. Các công ty liên kết

Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng:

Năm 2013 Nhựa Đà Nẵng cũng như các doanh nghiệp khác vẫn tiếp tục gặp khó khăn, mặc dù bộ phận kinh doanh, tiếp thị của Công ty đã nỗ lực để bán sản phẩm, giành lại từng khách hàng, tận thu từng đồng để bảo đảm an toàn đồng vốn của cổ đông trong sự cạnh tranh khốc liệt, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch. Số liệu thực hiện cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	TỶ LỆ SO VỚI THỰC HIỆN 2012 (%)	TỶ LỆ SO VỚI KẾ HOẠCH 2013 (%)
Doanh thu	94.632	98.000	78.087	82,5	79,7
Lợi nhuận	4.493	4.600	1.965	43,7	42,7
Đầu tư	988	3.000	0	0	0
Cổ tức (%)	11	Không đưa ra	Dự kiến 6	54,5	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Bình Minh Việt:

Công ty được thành lập nhằm mục đích chuyển đổi công năng khu đất 240 Hậu Giang sau khi Nhựa Bình Minh di dời theo chủ trương của UBND TP. Hồ Chí Minh. Hiện dự án đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b.2. Công ty con

Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm 2013, thêm vào đó tại thị trường miền Bắc việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, làm cho Công ty gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên bên cạnh sự cố gắng nỗ lực của Công ty, HĐQT và Công ty mẹ đã kịp thời có những chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện góp phần ổn định sản xuất kinh doanh nhờ đó kết quả hoạt động năm 2013 của Nhựa Bình Minh miền Bắc vẫn tương đối giữ được thăng bằng:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	TH SỐ VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SỐ VỚI 2012 (%)
a	b	c	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1.	Doanh số	Tỷ đồng	156	170	173	102	110
2.	Sản lượng bán	Tấn	3.660	4.000	4.200	106	116
3.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,7	12	8,4	70	97

Lợi nhuận năm 2013 chỉ bằng 97% năm 2012 trong khi doanh thu đạt 110% là do chi phí nguyên liệu tăng và nộp thuế bổ sung theo quyết định của Thanh tra thuế.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a. Tình hình tài chính:



CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2012	NĂM 2013	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.423	1.681	259
Doanh thu thuần	"	1.891	2.088	197
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	"	465	486	21
Lợi nhuận khác	"	2	1	-1
Lợi nhuận trước thuế	"	479	499	20
Lợi nhuận sau thuế	"	361	370	9
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	29,1	24,5	-4,6

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán 2013

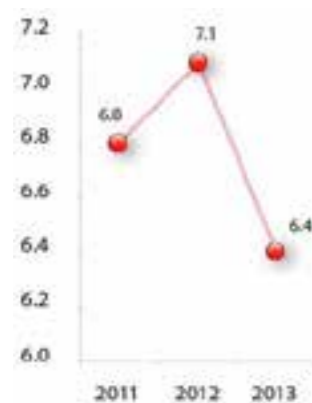
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2012	NĂM 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,1	6,4
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,8	4,5
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,1	0,1
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,1	0,1
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,0	4,2
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,5	1,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	19,1	17,7
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,0	26,8
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	27,8	23,8
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	24,6	23,3

Nguồn: Báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán 2013

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN HÀNH



KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH

KHẢ NĂNG SINH LỜI



ROA

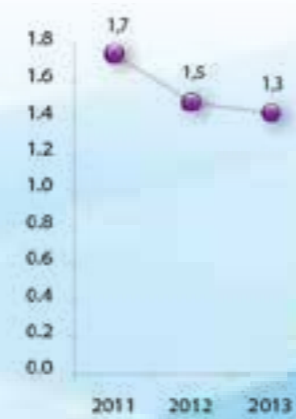


ROE

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (lần)



VÒNG QUAY TỔNG TÀI SẢN (lần)

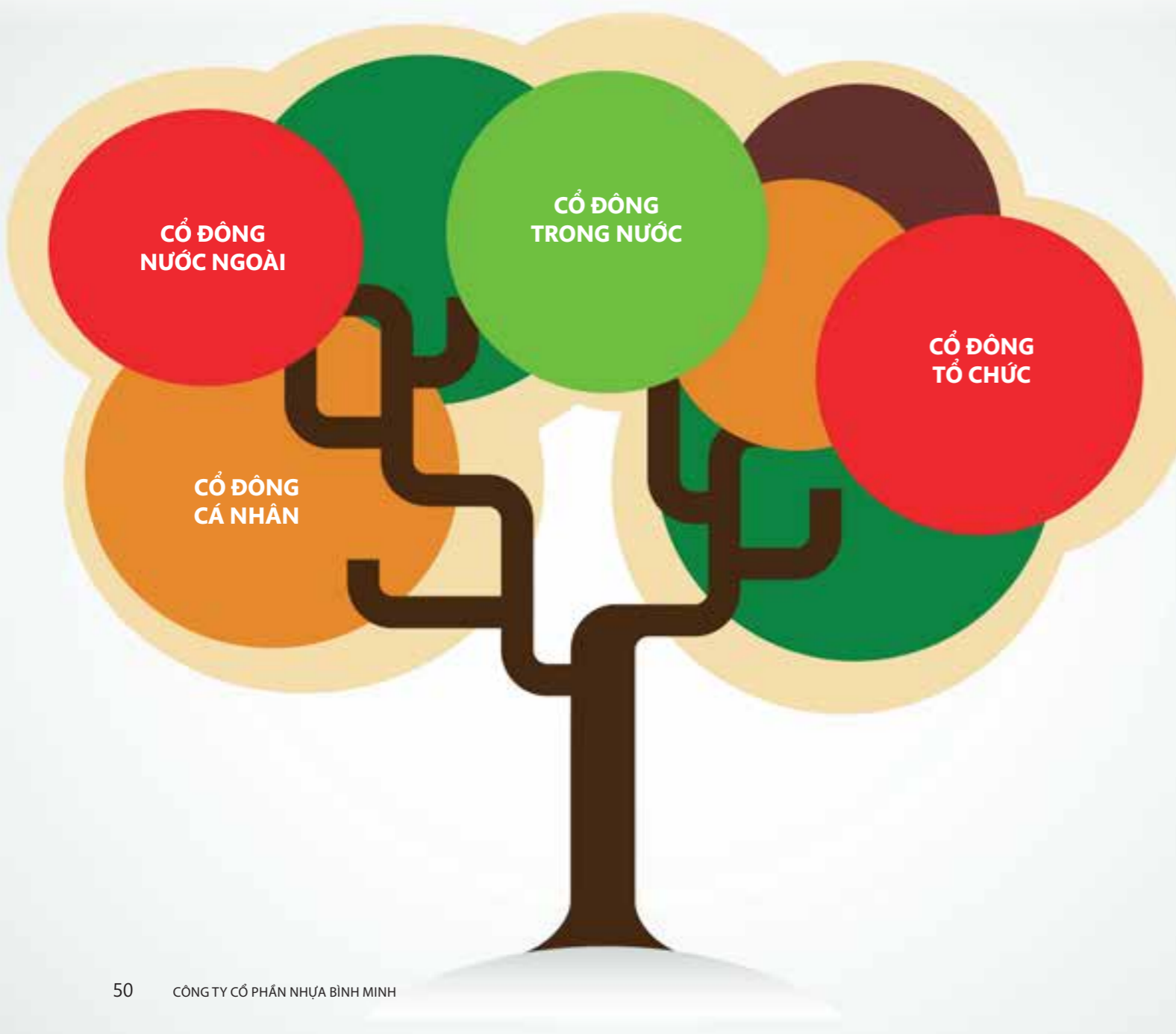


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu Công ty (BMP) đăng ký phát hành: 45.478.480.
- Toàn bộ cổ phiếu trên là cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng.
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành: 282.650.



b. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2013:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ % SO VỚI TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
Cổ đông trong nước, trong đó:	23.195.585	51	
• Tổ chức trong nước	14.869.258	32,70	
Trong đó: Cổ đông Nhà nước	13.423.490	29,52	
• Cá nhân trong nước	8.326.327	18,31	
Trong đó: Hội đồng Quản trị	1.187.687	2,61	
Ban Kiểm soát	134.495	0,30	
Cổ đông nước ngoài	22.282.895	49	
Trong đó: Cá nhân nước ngoài	334.331	0,74	
Tổ chức nước ngoài	21.948.564	48,26	
TỔNG CỘNG	45.478.480	100	

Thông tin chi tiết của cổ đông lớn:

TT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ
1	Franklin Templeton Investment Fund - Templeton Frontier Markets Fund	26, Boulevard Royal, L-2449 Luxembourg Grand Duchy of Luxembourg	Quý đầu tư	3.498.390	10%
2	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co. LTD	Building 17, 1 Siam Cement RD, Bangsuf, Bangkok 10800 Thailand	Sản xuất các sản phẩm PVC	9.279.049	20,4%
3	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC - Công ty TNHH	Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Cổ đông Nhà nước	13.423.490	29,52%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 12/8/2013 Công ty tăng thêm vốn điều lệ là 104.949.280.000 đồng (một trăm lẻ bốn tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng), nâng tổng số vốn đầu tư của chủ sở hữu lên 454.784.800.000 đồng (bốn trăm năm mươi bốn tỷ bảy trăm tám mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Lý do: Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2012 cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 30% (10.494.928 cổ phiếu).

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Trong năm 2013, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.



NHỰA BÌNH MINH



Báo Cáo & Đánh Giá

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Năm 2013 đối với Công ty là một năm có khá nhiều sóng gió. Tuy vẫn duy trì được vị thế của một nhà sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam với sự đồng lòng, ủng hộ và tin tưởng của CBCNV và cổ đông, nhưng Công ty vẫn có những khó khăn riêng:

- Thay đổi Ban Điều hành trong bối cảnh sự cạnh tranh trên thị trường hết sức khốc liệt, đòi hỏi những quyết sách nhanh, linh hoạt và hiệu quả.
- Công tác quản trị tài chính có sơ hở chủ quan khiến phát sinh nợ quá mức, quá hạn và khó đòi lên đến 35 tỷ đồng. Chính sách thiếu nhất quán của Nhà nước về thuế cũng khiến Công ty thêm khó khăn với Quyết định truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp và phạt lên đến 117 tỷ đồng. Đây là những việc lớn khiến Công ty tốn khá nhiều sức lực và thời gian để xử lý mà vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng.
- Việc phát triển Công ty đứng trước sự thiếu hụt đáng báo động của nguồn nhân lực trong tương lai.

Nhưng với bản lĩnh đã được rèn luyện 36 năm qua, Công ty đã tạo nên một kết quả hết sức khả quan với mức tăng trưởng 10% so với năm trước cho doanh thu và sản lượng tiêu thụ, là do:

- Định hướng về chiến lược sản phẩm đúng.
- Giá trị thương hiệu cao, độ nhận biết và bao phủ của thương hiệu rộng khắp.
- Các nguồn lực được sử dụng đúng mức. Năng suất lao động cao, chi phí sản xuất hợp lý.
- Điều chỉnh một cách linh hoạt chính sách kinh doanh theo sát thị trường nhưng vẫn đảm bảo tính hiệu quả trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh.
- Xử lý thông tin và sự việc bất lợi một cách bình tĩnh với giải pháp phù hợp.
- Có được tinh thần đồng thuận của tập thể cán bộ công nhân viên và sự tin cậy, chung thủy của hệ thống khách hàng.
- Ban điều hành có trách nhiệm và năng lực, kiên định trong định hướng chiến lược nhưng linh hoạt trong hoạch định và thực thi các giải pháp ngắn hạn để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Có thể so sánh kết quả của Nhựa Bình Minh với một số đơn vị cùng ngành đã cổ phần hóa qua hai chi tiêu quan trọng đã thực hiện năm 2013 sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TÊN ĐƠN VỊ				GHI CHÚ
			BÌNH MINH	TIỀN PHONG	ĐỒNG NAI	ĐÀ NẴNG	
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.088	2.487	392	78	
2	Lợi nhuận	-	499	385	12	03	
3	Tỷ suất LN / DT	%	23,9	15,5	3,1	3,8	

Nguồn: Café F

Qua kết quả này, có thể thấy rằng mặc dù Nhựa Bình Minh chưa phải là đơn vị có doanh số cao nhất ngành, nhưng hoàn toàn có thể tin tưởng vào sự phát triển bền vững trong tương lai bởi tính hiệu quả lâu dài mà Công ty mang lại.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, phục hồi chậm hơn dự báo, nền kinh tế trong nước vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng. Và, trong suốt chặng đường 36 năm hình thành và phát triển, năm 2013 lại là một năm đầy thách thức đối với Công ty: Nhà nước truy thu thuế và phạt hơn 117 tỷ đồng, nợ xấu của khách hàng 35 tỷ đồng. Thế nhưng, Nhựa Bình Minh vẫn tiếp tục kinh doanh thành công với kết quả hoạt động đều vượt kế hoạch đề ra, doanh thu đạt 2.088 tỷ đồng, vượt 10%, lợi nhuận trước thuế đạt 499 tỷ đồng, vượt 19%.

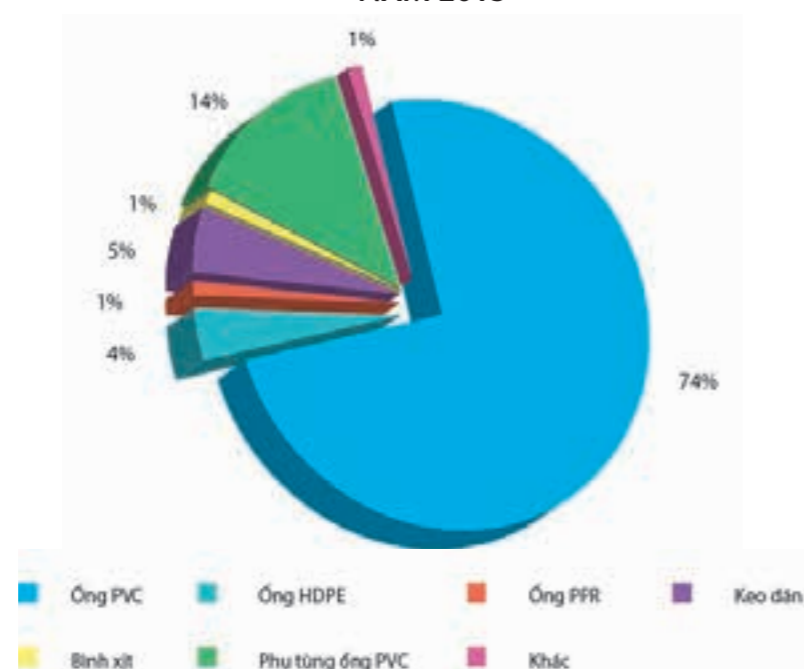
2.1. Doanh thu:

Chính sự nỗ lực không ngừng trong công tác cải tiến sản phẩm, dịch vụ, cố gắng mang lại sự hài lòng cho khách hàng là yếu tố chính mang về sự thành công cho Công ty năm 2013. Nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới thông qua việc mở rộng hệ thống phân phối nhưng không quên chăm sóc khách hàng hiện tại đã mang lại kết quả sản xuất kinh doanh khả quan này.

Ngoài ra, đạt được kết quả như trên còn do nền tảng vững chắc được xây dựng và phát triển không ngừng trong 36 năm qua, thương hiệu Nhựa Bình Minh được thị trường trong nước và quốc tế biết đến như một doanh nghiệp hàng đầu với sự đa dạng về chủng loại và kích cỡ sản phẩm, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, yếu tố chất lượng được Công ty đặc biệt quan tâm. Năm 2013, phòng thí nghiệm hiện đại được đưa vào sử dụng nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng từ khâu nguyên liệu đầu vào đến các chỉ tiêu cuối cùng của thành phẩm, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng trước khi đưa đến người tiêu dùng. Sự đa dạng, phong phú về chủng loại, sự an tâm về chất lượng, sự hài lòng về dịch vụ bán hàng và hậu mãi của khách hàng đã giúp Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh.

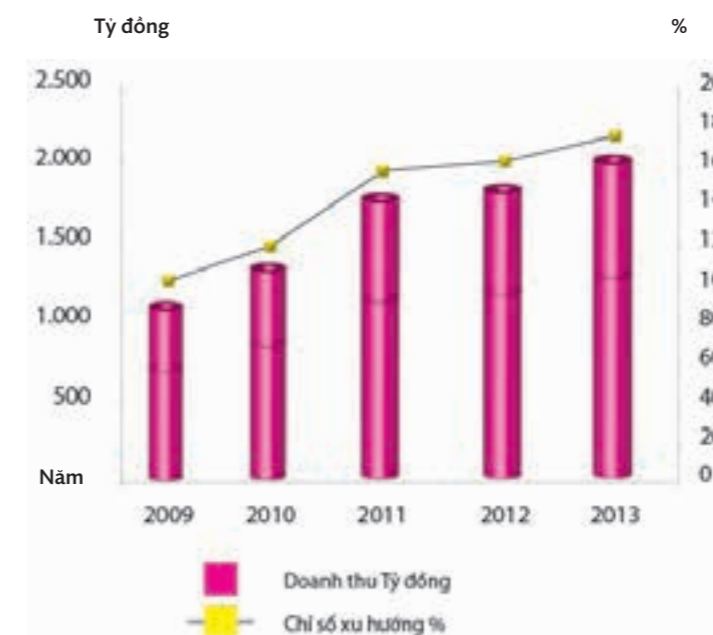


CƠ CẤU DOANH THU THEO SẢN PHẨM NĂM 2013



CHỈ TIÊU	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
Doanh thu	Tỷ đồng	1.143	1.417	1.826	1.891	2.088
Chỉ số xu hướng	%	100	124	160	165	183

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009-2013



Doanh thu 5 năm, từ 2009 đến 2013 luôn tăng trưởng. Năm 2013 so với năm gốc 2009 tăng gần gấp đôi (83%), mặc dù cho đến thời điểm này, nền kinh tế vẫn chưa vượt qua khó khăn, ngành xây dựng chưa khởi sắc. Điều này đã thể hiện tính bền vững của doanh nghiệp theo thời gian. Đây là thành tích rất đáng tự hào của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên tại Nhựa Bình Minh.

Trong quá trình kinh doanh, Nhựa Bình Minh luôn sát cánh, đồng hành cùng hệ thống phân phối của mình vượt qua khó khăn, cố gắng hỗ trợ tối đa những yêu cầu của khách hàng. Bộ phận chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc cũng như nhanh chóng giải quyết những vấn đề của khách hàng. Chính sự tôn trọng nguyên tắc kinh doanh, tôn trọng chính sách chất lượng đề ra đã làm khách hàng yêu mến, tín nhiệm.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.2. Phân tích cấu trúc tài sản và nguồn vốn:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng tài sản	Tỷ đồng	824	982	1.166	1.423	1.681
- Tài sản ngắn hạn	"	550	708	788	1.052	1.224
- Tài sản dài hạn	"	274	274	378	370	457
Nợ phải trả	"	152	130	117	149	192
- Nợ ngắn hạn	"	151	128	115	149	192
- Nợ dài hạn	"	1	2	2	0	0
Vốn chủ sở hữu	"	672	852	1.049	1.274	1.489

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009 - 2013

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013 đạt 1.681 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Về mặt cơ cấu, tỷ trọng tài sản dài hạn đã tăng lên 1% để đóng góp 27% trong tổng tài sản vào cuối năm 2013. Tài sản ngắn hạn về mặt giá trị tăng 172 tỷ đồng cho tất cả các khoản mục so với năm trước, nhưng tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản giảm xuống.

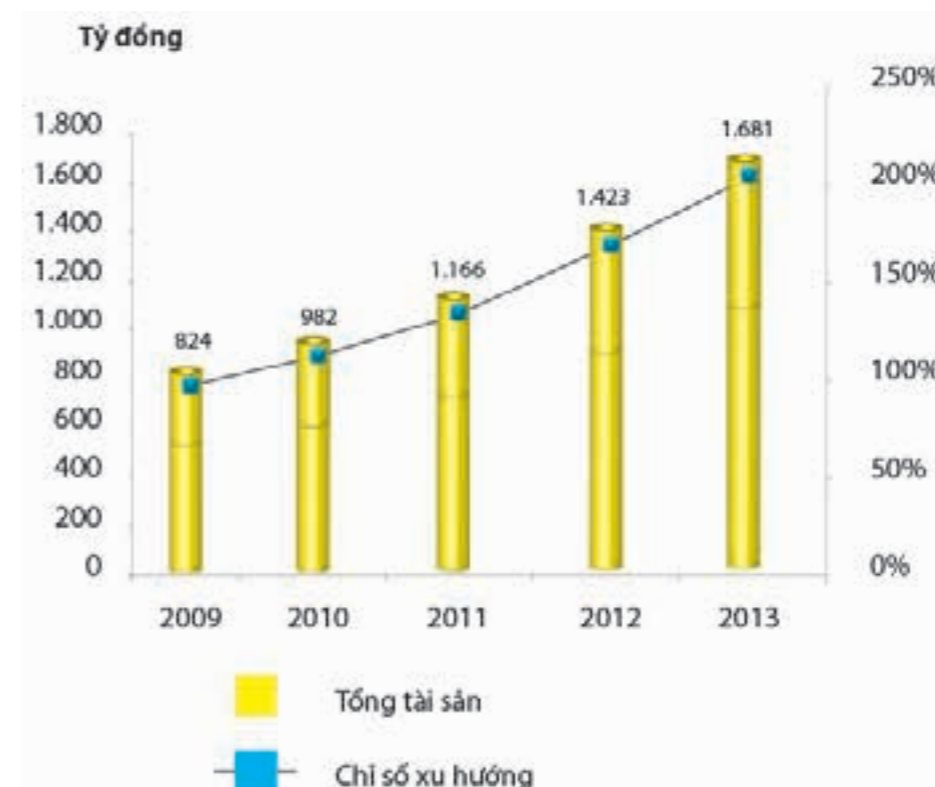
So với năm 2009, tổng giá trị tài sản năm 2013 tăng gấp đôi, chủ yếu là do tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 4,65 lần, khoản phải thu tăng 2,72 lần, hàng tồn kho tăng 1,36 lần. Mặc dù năm 2013, không những phải đối mặt với những khó khăn chung của cả nền kinh tế mà còn vướng phải những gập ghềnh ngay tại doanh nghiệp nhưng Công ty vẫn tăng trưởng, tài chính vẫn duy trì một tỷ lệ thanh khoản cao, thể hiện nền tảng vững chắc được dày công xây dựng và phát triển trong nhiều năm qua.

Đơn vị tính tỷ đồng



Sự thay đổi trong tài sản dài hạn chủ yếu do biến động tiền thuê đất tại khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Trong năm, Công ty đã tiếp tục thanh toán trước hạn khoản tiền thuê này nhằm giảm áp lực phải trả nợ cho các năm sau và giảm chi phí lãi trả chậm. Kế hoạch triển khai xây dựng nhà máy thứ tư tại đây đang chuẩn bị khởi công. Chi cần thị trường bất động sản hồi phục, nhà máy mới sẽ nhanh chóng đi vào hoạt động, đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng của thị trường.

Vẫn duy trì cấu trúc vốn hoàn toàn bằng vốn tự có qua các năm, tại thời điểm cuối năm 2013, 88,6% tài sản của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu. Cơ cấu nợ phải trả trong tổng nguồn vốn là 11,4%, chiếm tỷ trọng thấp. Nhựa Bình Minh là một trong những doanh nghiệp không có dư nợ vay ngân hàng. Quyết định hoãn đầu tư của Ban Điều hành trong bối cảnh nền kinh tế còn khó khăn vừa qua là bước đi đúng đắn, giữ vững tình hình tài chính lành mạnh cho Công ty.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài sản ngắn hạn:

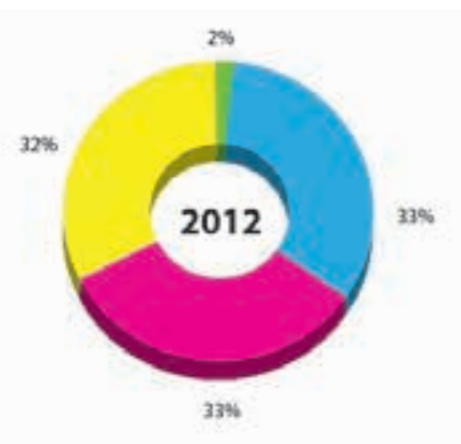
Tài sản ngắn hạn của Công ty tính đến thời điểm cuối năm 2013 là 1.224 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2012 và tăng gấp hai lần so với năm 2009. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn 2013, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 36%, hàng tồn kho chiếm 30%, phải thu khách hàng chiếm 26%. So với cùng kỳ năm trước, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 27%. Do tình hình bất ổn của nền kinh tế trong thời gian qua, Công ty chưa đầu tư xây dựng, khoản tiền nhàn rỗi này được tích lũy gửi ngân hàng để hưởng lãi tiết kiệm.

Tỷ trọng nợ phải thu khách hàng cuối năm 2013 giảm chủ yếu do BMP duy trì hình thức chiết khấu thanh toán ngay. Một mặt, khách hàng có thể thanh toán ngay để hưởng thêm chiết khấu, mặt khác dòng tiền của họ có thể luân chuyển dễ dàng hơn so với việc gửi tiết kiệm tại ngân hàng. Tuy nhiên, năm qua, BMP gặp phải vấn đề quản lý công nợ đối với Công ty TNHH TM Nhựa Đức Thành, tổng nợ của Công ty này chiếm 12% trong tổng nợ phải thu. Hiện tại, khoản nợ này đã có quyết định của Tòa án buộc Nhựa Đức Thành có trách nhiệm trả cả gốc lẫn lãi trong vòng 5 năm từ 2014 - 2018. Ngay khi sự việc xảy ra, Ban Điều hành đã nhanh chóng khắc phục, chấn chỉnh lại toàn bộ quy trình, chính sách bán hàng, quản lý công nợ nhằm tránh tổn thất đến mức thấp nhất và phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

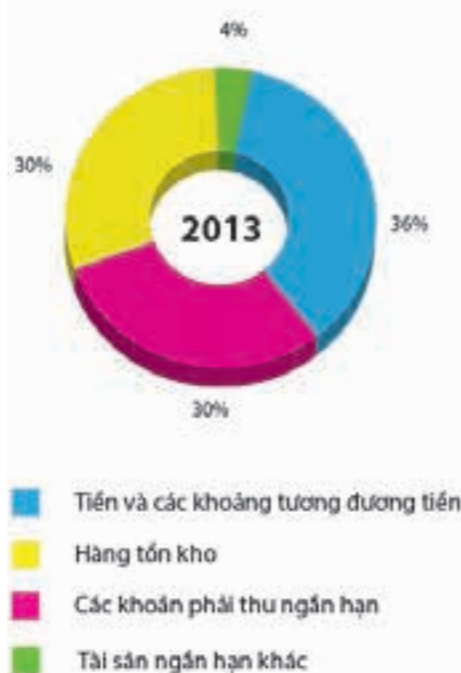
Tình hình càng nhiều doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng, bất động sản bị trì trệ thì khó khăn trong công tác bán hàng tại các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng như Nhựa Bình Minh càng nhiều. Chính vì vậy, Công ty tạo điều kiện cho khách hàng mua nợ với mức tối đa căn cứ vào giá trị các tài sản mà họ thế chấp theo quy chế kiểm soát công nợ, đồng thời tăng cường, chú trọng hơn trong công tác thu hồi công nợ. Các tài sản đảm bảo hầu hết qua công chứng, nhằm hạn chế mức thấp nhất rủi ro không thu hồi được nợ. Vì thế, Công ty hoàn toàn có thể điều chỉnh hợp lý chính sách và thực tiễn quản lý nợ phải thu hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn lưu động không bị ảnh hưởng.

Khoản nợ phải thu khác năm 2013 tăng khoảng 70 tỷ đồng so với năm 2012 do việc Công ty bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2009 - 2012. Nhựa Bình Minh đã có công văn gửi Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế khiếu nại vấn đề trên và đang chờ trả lời nên tạm thời treo ở khoản mục này. Đây là rủi ro về mặt chính sách mà Công ty phải gánh chịu chứ không phải do công tác quản lý yếu kém hay gian lận.

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN
NĂM 2012



CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN
NĂM 2013



Tài sản dài hạn:

Cũng như những doanh nghiệp sản xuất khác, cơ cấu tài sản dài hạn phụ thuộc vào lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đó. Tài sản dài hạn của Công ty năm 2013 chủ yếu vẫn là tài sản cố định và chi phí trả trước tiền thuê đất dài hạn tại Long An. Trong năm qua, Công ty chỉ cải tạo xây dựng nhà xưởng, kho bãi, trang bị thêm một số máy móc, thiết bị phụ trợ giúp giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao năng suất như máy làm lạnh nước công nghiệp (Water Chiller), máy nén khí, máy hàn ống HDPE... Một số dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại nhập khẩu từ Đức, Ý, Hà Lan... đã và sẽ đưa vào vận hành trong năm 2014.

Kế hoạch trong giai đoạn 2014 - 2018, tài sản BMP sẽ tiếp tục tăng mạnh do tiếp tục đầu tư máy móc hiện đại, nhà xưởng phục vụ hoạt động sản xuất cho nhà máy mới để mở rộng thị phần kinh doanh, chi phí dự kiến cho nhà máy này khoảng 1.200 tỷ đồng, dự kiến đưa tổng tài sản của BMP lên mức 3.000 tỷ đồng.

2.3. Nợ phải trả:

Cơ cấu nợ phải trả trong năm 2013 hoàn toàn là nợ ngắn hạn. Tổng nợ phải trả của Công ty tăng qua các năm và đạt 192 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2013, trong đó vay nợ ngắn hạn 36 tỷ đồng chiếm 19%, phải trả nhà cung cấp 52 tỷ đồng chiếm 27%, nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và người lao động 89 tỷ đồng chiếm 46%, các khoản khác chiếm 8%. Toàn bộ nợ vay ngắn hạn là khoản khách hàng ký quỹ đặt cọc để được mua hàng trả chậm theo quy chế kiểm soát công nợ khách hàng của Công ty.

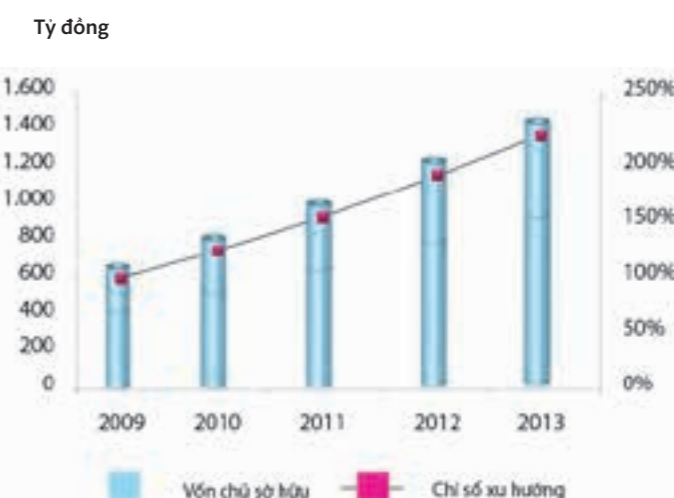
Hiện tại, do chưa đẩy mạnh hoạt động đầu tư nên Công ty không gặp khó khăn về tiền mặt. Tuy nhiên, vì mục tiêu đẩy mạnh doanh số bán hàng, Công ty chấp nhận trả lãi cho khoản tiền khách hàng đặt cọc với mức lãi suất kỳ hạn cao hơn 10% mức huy động của Ngân hàng Công thương Việt Nam cùng thời điểm. Đối lại, Công ty hoàn toàn yên tâm với công nợ khách hàng.

Dù biết rằng, Công ty có thể đầu tư các lĩnh vực khác để góp phần vào lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính với tỷ suất sinh lời cao hơn tiền gửi tiết kiệm nhưng Ban Điều hành Công ty không thể mạo hiểm với số tiền tích lũy này. Do đó, giải pháp hiện hữu là tranh thủ lợi thế thanh toán ngay trong hoạt động mua hàng để hưởng mức giá tốt nhất so với thị trường, giúp giảm đáng kể chi phí đầu vào, góp phần gia tăng lợi nhuận doanh nghiệp và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đầu tư sắp tới.

2.4. Nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2013 của Công ty đạt 1.489 tỷ đồng, tăng 215 tỷ đồng, tương đương 17% so với cuối năm 2012, chủ yếu từ lợi nhuận chưa phân phối của cổ đông.

Cơ cấu vốn chủ sở hữu tiếp tục chiếm tỷ trọng cao chiếm 86% trong tổng nguồn vốn, được gia tăng nhờ vào lợi nhuận giữ lại cho thấy hiệu quả đầu tư tại Nhựa Bình Minh. Việc giữ vững cơ cấu này trong các năm qua giúp Công ty kiểm soát được rủi ro, đứng vững và vượt qua được những khó khăn hiện tại, đồng thời là nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.5. Đánh giá tình hình tài chính:

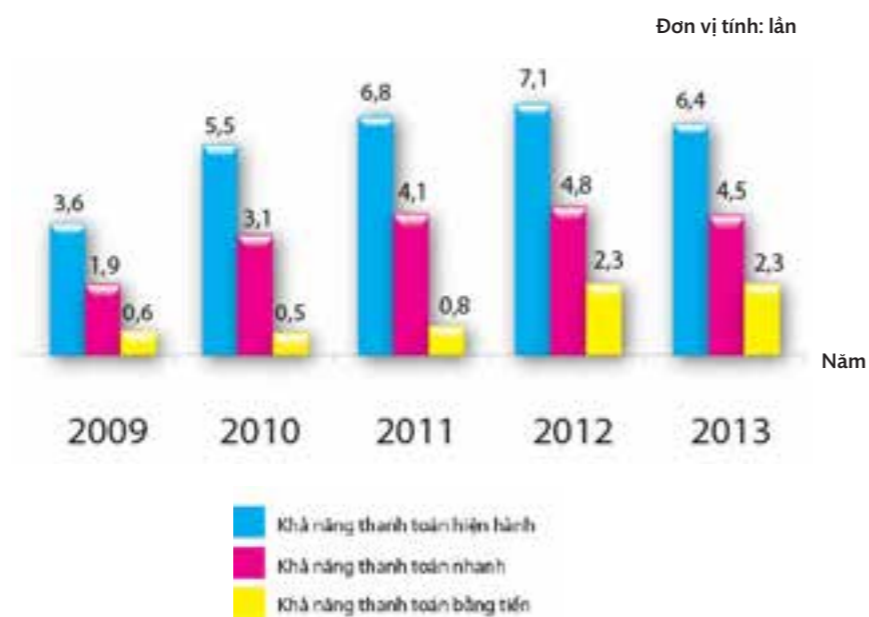
Theo đánh giá trong báo cáo triển vọng 2014 của Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy sự cải thiện dù tốc độ phục hồi còn chậm, chưa thực sự bứt phá nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực khá rõ so với năm 2012. Sau khi lạm phát đã được kiểm soát tốt trong năm 2012, chính sách tài khóa và tiền tệ tiếp tục được duy trì theo hướng nới lỏng một cách thận trọng và linh hoạt đã và đang phát huy tác dụng tích cực, hỗ trợ cho đà phục hồi kinh tế. Tăng trưởng GDP cải thiện và gia tốc theo từng quý, tính chung cả năm 2013, GDP ghi nhận mức tăng 5,42%, gần đạt mục tiêu 5,5% và cao hơn con số 5,25% so với năm 2012.

Năm 2014 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm thử thách đối với nền kinh tế với các mục tiêu trọng tâm là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tăng trưởng hợp lý. Năm 2014 thị trường bất động sản được kỳ vọng sẽ sáng sủa hơn năm 2013 với hàng loạt các diễn biến tích cực trên phương diện cung cầu và chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tuy nhiên vẫn còn đối mặt với một số thách thức, khó khăn do nền kinh tế thế giới và trong nước chưa hoàn toàn phục hồi. Khó khăn trong ngành bất động sản đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành nhựa xây dựng. Dù vậy, Công ty luôn nỗ lực hết mình để vượt qua khó khăn chung và hy vọng vào sự khởi sắc trong thời gian tới.

2.6. Khả năng thanh toán:

Qua 5 năm từ 2009 đến 2013, diễn biến của các chỉ số thanh toán hiện thời, thanh toán nhanh và thanh toán bằng tiền đều ở mức cao, có thể thấy dòng vốn lưu động của Công ty rất dồi dào. Cụ thể, khả năng thanh toán hiện thời các năm gần đây đều trên 6 lần, khả năng thanh toán nhanh trên 4 lần. Điểm nổi bật trong khả năng thanh toán của Công ty hơn hẳn các doanh nghiệp khác là khả năng thanh toán bằng tiền 2,3 lần, một đồng nợ ngắn hạn cuối năm 2013 sẽ có 2,3 đồng tiền mặt có tính thanh khoản cao nhất đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ở Nhựa Bình Minh không những tài sản ngắn hạn luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức cao mà rủi ro thanh toán hầu như không có.

Cũng nhờ lợi thế về khả năng thanh toán, trong những năm qua, Công ty đã tận dụng các phương thức mua hàng để đạt được mục tiêu hàng hóa đầu vào vừa đảm bảo chất lượng tốt, vừa có chi phí thấp, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, một khi Công ty đầu tư lớn, các chỉ số này khó giữ được như hiện nay. Do đó, nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, quản lý vốn lưu động hiệu quả để duy trì các chỉ số này là áp lực không nhỏ cho Ban Điều hành.



2.7. Khả năng sinh lời:

Đơn vị tính: %

CHỈ TIÊU	2009	2010	2011	2012	2013
Biên lợi nhuận gộp	29,4	26,9	25,8	31,2	29,8
Biên lợi nhuận trước thuế	24,9	22,1	21,0	25,4	23,9
Biên lợi nhuận ròng (ROS)	21,9	19,4	16,1	19,1	17,8
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	36,0	30,5	27,4	27,8	23,9
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	43,4	36,1	31,0	31,0	26,8

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009 - 2013

Biên lợi nhuận gộp có xu hướng tương đối ổn định trong giai đoạn từ 2009 - 2013. Mặc dù các năm qua, nhu cầu xây dựng trên thị trường không tăng trưởng, nhưng Công ty vẫn hoạt động ổn định, sản lượng tiêu thụ tăng bình quân 10%/năm do mở rộng được thị phần. Bên cạnh đó, biện pháp tăng cường các thiết bị phụ trợ nhằm giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, giảm thiểu phế liệu phát sinh để giá thành không bị biến động nhiều được Công ty đặc biệt chú trọng.

Mặc dù doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong năm qua nhưng các chỉ tiêu liên quan đến ROS, ROA, ROE năm 2013 đều giảm so với các năm trước đó. Có nghĩa là mức tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế thấp hơn mức tăng doanh thu, hiệu suất sử dụng tài sản giảm 0,2 lần so với năm trước. Thêm vào đó, gánh nặng về thuế ảnh hưởng tương đối đến các chỉ tiêu của Công ty.

Quản lý chi phí hiệu quả, giảm thiểu các rủi ro, tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh...là những yếu tố mấu chốt duy trì tốc độ tăng trưởng. Dầu sao, trong tình hình doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nói chung và ngành nhựa xây dựng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời do BMP thể hiện vẫn ở mức khá cao. Với các cố gắng vực dậy thị trường bất động sản của Chính phủ, cùng với việc đưa vào vận hành nhà máy mới chắc chắn sẽ tiếp tục mang lại sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai cho Nhựa Bình Minh.

2.8. Năng lực hoạt động

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2009	2010	2011	2012	2013
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	33	40	46	56	52
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	28	31	11	10	13
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	104	101	84	92	88
Vòng quay tài sản cố định	Lần	4,7	5,3	6,6	6,7	8,3
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,6	1,6	1,7	1,5	1,3

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009 - 2013

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong doanh nghiệp, nợ phải thu luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Đặc biệt, trong lĩnh vực xây dựng, quản trị nợ phải thu là khoản mục phải đặc biệt chú trọng trong quản trị doanh nghiệp. Chi tiêu kỳ thu tiền bình quân tăng lên trong những năm qua, nhưng năm 2013 đã dẫn hạ xuống còn 52 ngày. Xảy ra rủi ro về khoản nợ phải thu với Nhựa Đức Thành là bài học kinh nghiệm cho Công ty trong việc giám sát hoạt động quản lý công nợ khách hàng. Năm 2013, Công ty tổ chức thẩm định lại toàn bộ tài sản sản phẩm đảm bảo bởi cơ quan chức năng độc lập, có thẩm quyền và qua công chứng để giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ xấu không thu hồi được.

Bên cạnh công tác quản trị nợ phải thu, việc quản lý hàng tồn kho để duy trì lượng hàng tối ưu đáp ứng nhu cầu sử dụng của các nhà máy, đảm bảo đầu ra không bị thiếu hụt hàng là nhiệm vụ chủ yếu của quản trị sản xuất. Tại các kho đều hoạt động theo mô hình đặt hàng kinh tế, các vật tư hàng hóa đều được thiết lập mức tối thiểu - tối đa theo quy trình chặt chẽ. Kỳ lưu kho bình quân năm 2013 là 88 ngày, giảm 4 ngày so với năm 2012.

Tận dụng triệt để năng suất của máy móc thiết bị hiện có nhằm tối đa hóa việc sử dụng tài sản, vòng quay tài sản cố định năm 2013 là 8,3 lần tăng gấp đôi so với năm 2009. Nguyên nhân do số lượng lớn tài sản cố định đã được khấu hao hết nhưng vẫn hoạt động bình thường nên hiệu suất sử dụng tăng. Với kế hoạch mở rộng sản xuất trong tương lai, một số dây chuyền máy móc hiện đại đặt mua trong năm 2013 được đưa vào vận hành, kỳ vọng sẽ mang đến sự đột phá về doanh thu và lợi nhuận, hiệu suất sử dụng tài sản sẽ có bước tiến mới.

Tỷ trọng chi phí/doanh thu

Đơn vị tính: %

TỶ TRỌNG CHI PHÍ / DOANH THU	2009	2010	2011	2012	2013
Giá vốn hàng bán	70,6	73,1	74,2	68,8	70,2
Chi phí bán hàng	2,2	2,8	2,9	3,4	3,3
Chi phí quản lý	2,5	2,3	2,3	3,2	3,2
Chi phí tài chính	0,3	0,5	0,5	0,4	0,8

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009 - 2013

Mặc dù không thể nói rằng mọi nguồn lực đã được quản lý tốt nhưng cũng không thể phủ nhận sự cố gắng kiểm soát, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, ổn định cơ cấu chi phí, đồng bộ với tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đã góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững tại Công ty.

Tỷ lệ giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần năm 2013 chiếm 70,2%, tăng hơn so với năm 2012 là 68,8% nhưng lại thấp hơn các năm trước đó nữa. Theo thời gian, chi phí đầu vào càng lúc càng tăng, như chi phí điện năng tiêu thụ, chi phí xăng dầu, chi phí nhân công... Trong năm 2013, giá nguyên liệu không được bình ổn như năm trước, nhưng Công ty đã tận dụng được ưu thế của mình, mua được nguyên liệu với giá cả hợp lý nên dù chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 70% trong giá thành sản phẩm vẫn không làm cho tổng chi phí biến động nhiều.

Cấu trúc chi phí bán hàng, chi phí quản lý so với doanh thu thuần năm 2013 tương đương năm 2012, chiếm 6,5%. Chi phí bán hàng chủ yếu được sử dụng cho công tác marketing, giữ vững mối quan hệ thân thiết với khách hàng hiện tại và quảng bá thương hiệu, tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng, mở rộng thị phần khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Tỷ trọng chi phí tài chính tăng đến 0,8%, cao nhất trong các năm qua. Việc tăng cấu trúc chi phí này là do trong năm 2013, Công ty đã trả trước thêm hai đợt tiền thuê đất tại Long An. Điều này giúp tiết kiệm được 50% lãi trả chậm nhưng lại tăng thêm chi phí cho kỳ này.

2.10. Dòng tiền

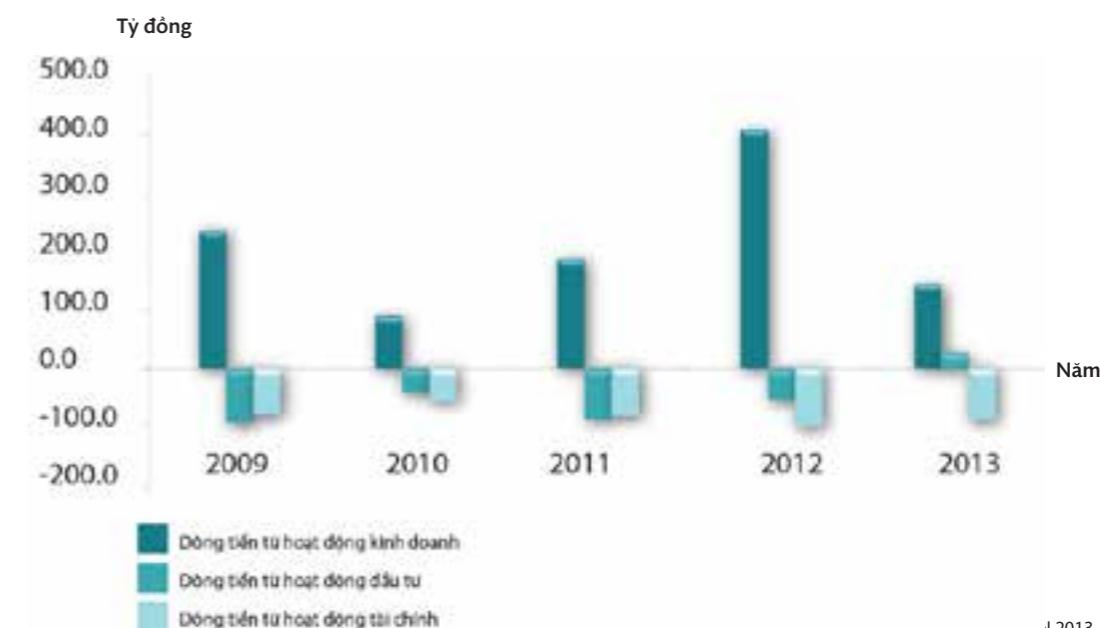
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2009	2010	2011	2012	2013
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	241,1	83,5	171,7	420,4	144,9
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	"	-89,8	-42,0	-75,9	-55,1	32,2
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	"	-75,0	-68,7	-74,2	-108,6	-83,8
Dòng tiền thuần trong kỳ	"	76,2	-27,3	21,5	256,6	93,4

Nguồn: Báo cáo hợp nhất BMP đã được kiểm toán giai đoạn 2009 - 2013

Thế mạnh nổi bật của Công ty qua các năm từ 2009 - 2013 là hầu hết dòng tiền thuần trong năm đều dương. Mặc dù dòng tiền thuần năm 2013 giảm hơn so với năm 2012 khá nhiều nhưng dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư đủ sức tài trợ cho hoạt động tài chính nên dòng tiền thuần trong kỳ đạt 93,4 tỷ đồng.

Năm 2013, dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh giảm 275 tỷ đồng so với năm 2012. Nguyên nhân do trả trước khoản tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 155 tỷ, giảm các khoản phải trả do đã ký quỹ mua thiết bị máy móc 45 tỷ, tăng khoản phải thu do nộp thuế truy thu 71 tỷ và một số khoản tăng giảm khác làm cho dòng tiền này sụt giảm. Tuy nhiên năm nay lại được hỗ trợ từ dòng tiền đầu tư 32 tỷ, chủ yếu là nguồn thu từ lãi tiền gửi nên BMP đủ trang trải cho hoạt động kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, chia cổ tức...

Cho đến thời điểm này, Công ty chưa sử dụng đến nguồn tài trợ bên ngoài, dư tiền đầu năm, dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh trong năm đủ khả năng cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi trong giai đoạn nền kinh tế chưa thật sự khởi sắc, giúp Công ty chủ động hơn nguồn vốn cho dự án nhà máy mới tại Long An trong thời gian tới.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.11. Vị thế của BMP trong ngành nhựa xây dựng

Hiện tại có 4 doanh nghiệp ngành nhựa xây dựng niêm yết bao gồm Nhựa Bình Minh (BMP), Nhựa Đồng Nai (DNP), Nhựa Đà Nẵng (DPC) và Nhựa Tiền Phong (NTP), trong đó, BMP và NTP là hai Công ty lớn nhất xét về thị phần lẫn quy mô. Do đó, chọn kết quả bình quân của BMP và NTP để phân tích so sánh:

CHỈ TIÊU	BMP	TRUNG BÌNH CỦA 2 CÔNG TY
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.088	2.284
Giá vốn hàng bán	70,2%	67,2%
Chi phí tài chính	0,8%	0,9%
Chi phí bán hàng	3,3%	9,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,2%	3,7%
Lợi nhuận ròng	17,7%	14,4%
Tổng tài sản	1.681	1.746
Vốn chủ sở hữu	1.489	1.358

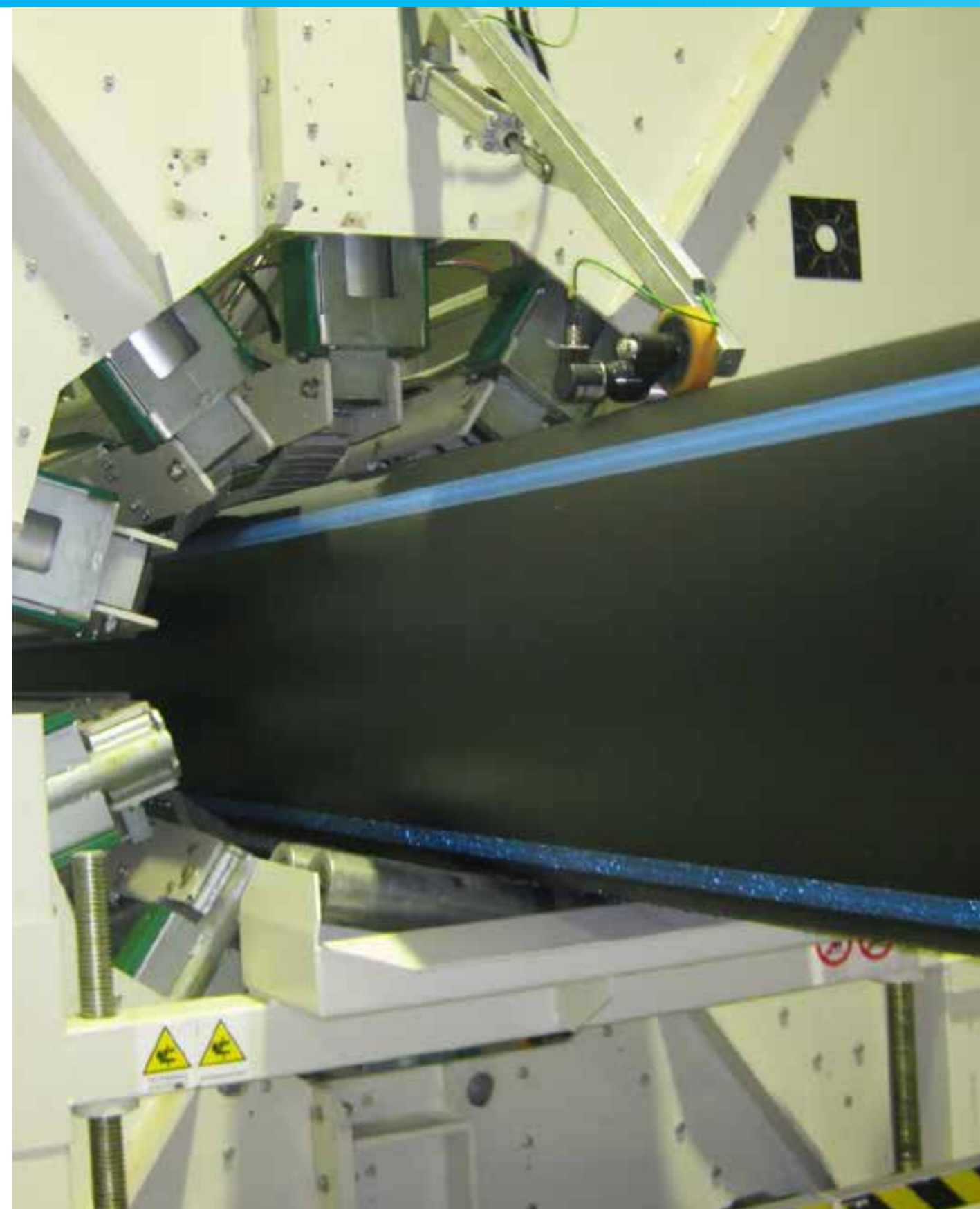
Nguồn: trang web cafef.vn

Biên lợi nhuận gộp của BMP là 29,8% thấp hơn mức bình quân 32,8%. Về đặc thù ngành, cả hai doanh nghiệp cùng phải chịu rủi ro biến động về giá nguyên liệu (chiếm 70%). Do đó, có sự khác biệt ở đây chủ yếu là chính sách chiết khấu bán hàng của Công ty làm giảm doanh thu.

Trong khi đó, toàn bộ chi phí khác của Công ty đều thấp hơn chi phí của ngành, đặc biệt là chi phí bán hàng chỉ bằng 1/3 mức bình quân. Nhờ đó, lợi nhuận ròng đạt 17,7%, cao hơn bình quân 14,4%.

Với kế hoạch tăng trưởng thị phần, BMP đang chứng tỏ khả năng chiếm lĩnh thị trường Việt Nam và là một trong số ít doanh nghiệp có EPS cao nhất trong thị trường chứng khoán. Kế hoạch trong những năm tới sẽ mở rộng dự án Vinh Lộc, dự kiến khoảng 1.200 tỷ đồng - nâng công suất toàn Công ty gấp 3 lần so với hiện nay.

Chưa bao giờ Công ty gặp phải sóng gió như năm vừa qua, không chỉ từ bất ổn của nền kinh tế, thị trường co hẹp, biến động nguyên vật liệu, tỷ giá mà còn từ các chính sách quản lý của Nhà nước. Nhưng với bề dày 36 năm, đủ để Nhựa Bình Minh tạo dựng thương hiệu uy tín, xây dựng các dòng sản phẩm, tìm kiếm khách hàng và củng cố vị thế trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, để đứng vững và tỏa sáng trong thời kỳ khó khăn nhất của nền kinh tế.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2013, bên cạnh kết quả kinh doanh rất tốt thể hiện qua các số liệu về doanh thu và lợi nhuận nêu trên, Nhựa Bình Minh còn đạt được những tiến bộ sau:

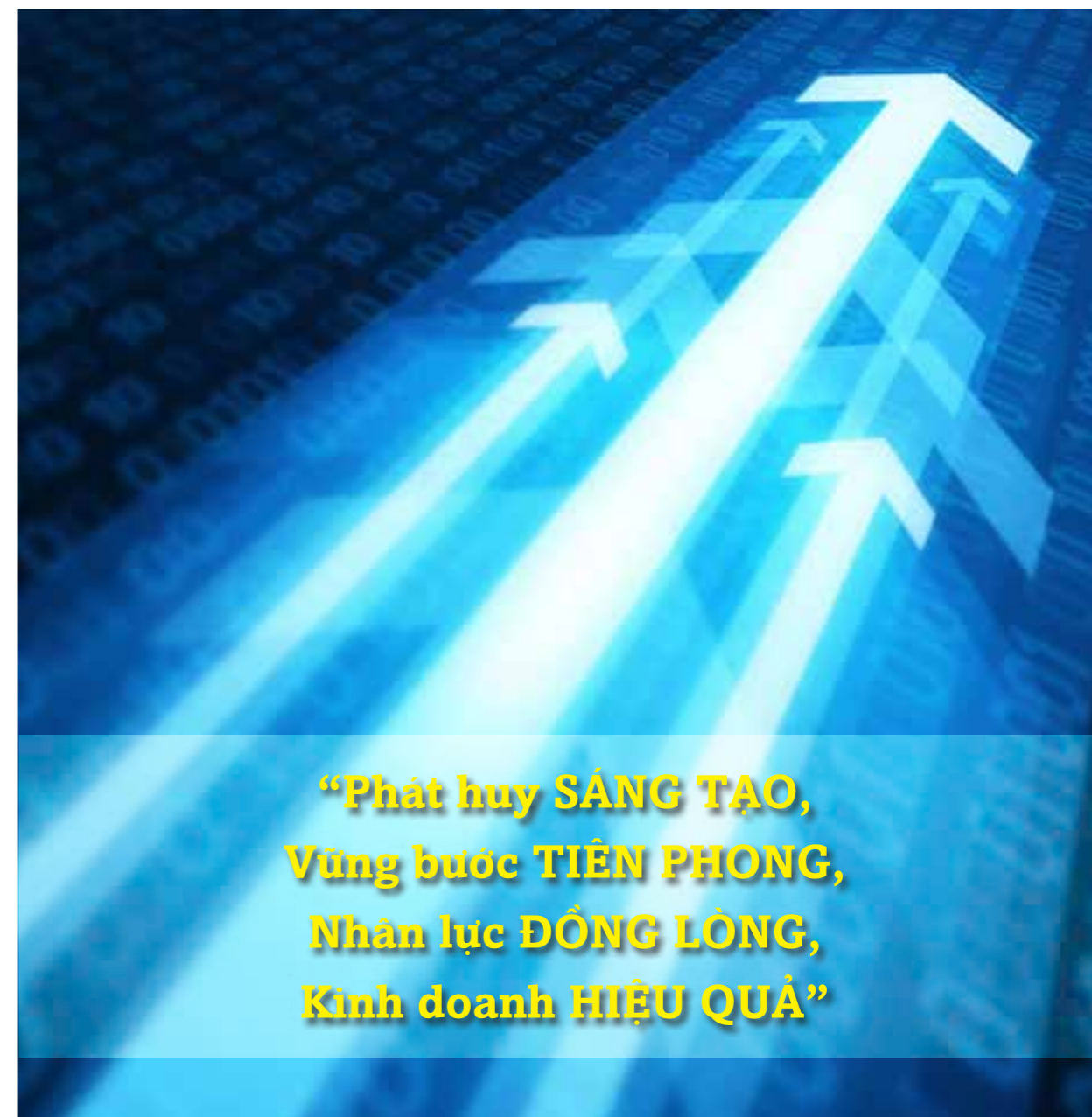
- Cơ cấu tổ chức: Tách bạch nhân sự quản trị chiến lược và điều hành cấp cao, bổ nhiệm nhân sự mới cho Ban Điều hành, tiếp tục chính sách bổ nhiệm cán bộ quản lý tập sự, xây dựng kế hoạch nhân lực cụ thể đến 2015 căn cứ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Tiếp tục lộ trình xây dựng hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm thống nhất theo một chuẩn quốc gia, thực hiện việc chứng nhận và công bố hợp chuẩn và hợp quy cho toàn bộ sản phẩm chủ lực của Công ty trên toàn quốc theo quy định của Nhà nước.
- Chính sách kinh doanh: Tiếp tục điều chỉnh chính sách kinh doanh cho phù hợp với thực tế thị trường và làm tiền đề cho định hướng thống nhất về quản lý hoạt động kinh doanh, chính sách kinh doanh và hệ thống phân phối chung toàn quốc. So với năm 2012, hệ thống cửa hàng đã tăng 12% điểm bán trên toàn quốc. Tiếp tục hoàn thiện bản đồ số hệ thống phân phối trên website Công ty, giúp cho khách hàng thuận tiện hơn trong việc tiếp cận sản phẩm của BMP.
- Chiến lược truyền thông: Tăng cường hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức đa dạng nhưng có chọn lọc và tiếp tục duy trì được hình ảnh của một thương hiệu hàng đầu thông qua việc tiếp tục được bình chọn danh hiệu **"Hàng Việt Nam chất lượng cao"**, **"Thương hiệu quốc gia"**, **"Sao vàng Đất Việt"**, **"Doanh nghiệp tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh"**.
- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp công nghệ thông tin quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp ERP trong toàn Công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Với những định hướng phát triển Công ty nêu trên, trong giai đoạn ngắn hạn 2014-2015, Công ty sẽ tập trung cho một số kế hoạch hoạt động, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện lộ trình hợp nhất các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO9000, ISO14000.
- Tổng kết, đánh giá, hoạch định mô hình và chính sách kinh doanh theo định hướng thống nhất quản lý hoạt động kinh doanh trên toàn thị trường. Phát triển khách hàng mới và thị trường mới.
- Tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu và truyền thông tiếp thị thông qua hoạt động chăm sóc khách hàng, chuỗi hội nghị khách hàng, hội chợ, hội thảo giới thiệu Công ty.
- Trong năm 2014 sẽ xúc tiến đầu tư phát triển sản phẩm mới và xây dựng nhà máy mới theo lộ trình dự kiến phù hợp với tình hình thị trường và định hướng đầu tư của Công ty.
- Tập trung chuẩn bị nguồn nhân lực cho lộ trình thay thế và bổ sung nhân sự đến năm 2015.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự và nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc xây dựng chiến lược và hệ thống quản trị rủi ro mang tính chuyên nghiệp trong quản trị nội bộ.
- Nâng cao năng lực và tăng cường hoạt động quản trị tài chính để chủ động hơn trong quản trị nguồn vốn, chi phí và lợi nhuận theo định hướng cân bằng hơn. Tăng cường quản lý công nợ vừa đảm bảo hạn chế nợ xấu, thu hút nguồn tiền của khách hàng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc kinh doanh sản phẩm Nhựa Bình Minh
- Phát huy truyền thống "Văn hóa Bình Minh", xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, an toàn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty ngày một tốt hơn.

Với những thành tích đạt được trong năm 2013 và kế hoạch 2014, Tổng Giám đốc cũng vẫn xác định thông điệp của năm 2014 cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty là:



**"Phát huy SÁNG TẠO,
Vững bước TIÊN PHONG,
Nhân lực ĐỒNG LÒNG,
Kinh doanh HIỆU QUẢ"**

Và, luôn tin tưởng rằng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty sẽ thành công bằng sự cố gắng của toàn bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên với truyền thống **"Đồng thuận để vượt khó - Hợp lực để thành công"**.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của BMP lập ngày 17/03/2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt nêu cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

"Như đã thuyết minh tại mục V.4, trong năm 2013, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 3979/QĐ-CT-TTr1 ngày 11/10/2013 về việc truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 đến năm 2012 với số tiền là 71.379.327.053 đồng, và số tiền phạt bổ sung là 41.455.678.186 đồng. Ngày 25/10/2013 Công ty đã tạm nộp là 71.379.327.053 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã có công văn số 42/CV-BM/TCKT/2013 ngày 12/12/2013 gửi Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế liên quan đến vấn đề trên và đang chờ công văn trả lời của 2 cơ quan này. Do đó, công ty đang hạch toán ở khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013."

Ban Tổng Giám đốc Công ty giải trình ý kiến kiểm toán như sau:

- Năm 2004 Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, đến năm 2006 niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu BMP. Theo quy định của Nhà nước, để khuyến khích doanh nghiệp cổ phần hóa và niêm yết trong giai đoạn này, BMP được miễn thuế TNDN hai năm 2004, 2005 và giảm 50% cho năm năm từ 2006 đến năm 2010.
- Năm 2013, Thanh tra của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý BMP được giảm 50% thuế TNDN của hai năm 2009, 2010, ra quyết định truy thu thuế 71.379.327.053 đồng và phạt 41.455.678.186 đồng. Mặc dù không đồng ý với kết luận trên nhưng Công ty vẫn tạm nộp phần truy thu thuế 71.379.327.053 đồng vào NSNN. Công ty đã gửi công văn khiếu nại đến Cục thuế TP.HCM, Tổng Cục thuế và Bộ Tài chính nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được trả lời của các cơ quan này. Do đó khoản tạm nộp trên được hạch toán ở khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013.





NHỰA BÌNH MINH



Đánh giá của HĐQT

VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2013, Chính phủ đã có những giải pháp hiệu quả vừa chống lạm phát, vừa kích cầu hợp lý giúp cho nền kinh tế tương đối ổn định, không có những biến động lớn như những năm trước, nhưng nhìn chung mức phát triển còn thấp, sức mua không cao dù tình trạng cạnh tranh ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trong nước rất quyết liệt.

Đây cũng là một năm Công ty có nhiều biến động lớn:

- Bỏ nhiệm mới một Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật, một Giám đốc Nhà máy, đào tạo một Kế toán trưởng tập sự và đề bạt một loạt cán bộ cấp trung.
- Tập trung một số nhân lực hiện có tại các phòng ban và tuyển dụng với quy mô lớn các chuyên viên kinh tế, kỹ thuật, công nghệ thông tin đáp ứng cho chương trình ERP.
- Công tác quản trị tài chính và quản lý nhân viên kế toán có sơ hở dẫn đến phát sinh 35 tỷ nợ quá hạn khó đòi, phải khởi kiện một cửa hàng lớn của Công ty ra tòa.
- Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh ra quyết định truy thu và phạt nộp chậm 117 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp hai năm 2009 - 2010. Đây là hậu quả từ chính sách và hướng dẫn thi hành bất nhất của các cơ quan quản lý thuế Nhà nước. Công ty vẫn đang tiếp tục khiếu nại lên cấp trên.
- Sản xuất và kinh doanh tại NBM bị ảnh hưởng lớn bởi chính sách cạnh tranh khốc liệt tại thị trường phía Bắc, do đó không đạt được mức tăng trưởng và hiệu quả mà HĐQT kỳ vọng. Ngoài ra, việc hành xử của một số cán bộ của NBM chưa được khéo léo nên dẫn đến một số xung đột không cần thiết.
- Hiệu quả đầu tư vào Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng không đạt yêu cầu, sự hợp tác không đạt được mục tiêu mong muốn.

Dù vậy, với nền tảng văn hóa doanh nghiệp đã xây dựng và luôn được giữ gìn, bồi đắp; hệ thống quản trị ISO về quản lý chất lượng và môi trường đã đi vào nề nếp, thương hiệu đã nổi tiếng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi, toàn Công ty đã đồng lòng vượt qua khó khăn, đạt được kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH	TH/2012
1	Doanh thu (tỷ đồng)	1.890	2.088	111%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	420	499	119%	104%
3	Có tức (%) tiền mặt dự kiến	20	30	150%	75%

Ghi chú: (Năm 2012 có 30% có tức bằng cổ phiếu, do đó có tức 30% tiền mặt trên vốn điều lệ mới, tương đương 39% năm 2012)

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Nhìn chung, bộ máy điều hành tại Công ty hiện là một tập thể có tri thức, phẩm chất và đạo đức đã được rèn luyện tốt, từng bước trưởng thành từ môi trường làm việc tại Công ty nên hiểu được sâu sắc văn hóa Nhựa Bình Minh, gắn bó và toàn tâm toàn ý cho sự phát triển của Công ty. Ban điều hành hoạt động đều tay, đoàn kết, có khả năng xử lý thông tin nhanh nhạy, bình tĩnh ứng phó và lãnh đạo toàn thể CBCNV giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Với kết quả từ chính sách điều hành của Chính phủ năm qua, HĐQT nhận định kinh tế Việt Nam năm 2014 sẽ tương đối ổn định, giá nguyên vật liệu tăng không cao, tỷ giá không biến động nhiều. Về phía Công ty, thương hiệu BMP vẫn giữ được ưu thế; hệ thống phân phối sâu, rộng; CBCNV đoàn kết, bộ máy điều hành có năng lực, khả năng tài chính dồi dào là những tiền đề quan trọng giúp chúng ta lạc quan hơn trong việc khẳng định tầm nhìn chiến lược và đề ra những mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn.

Tuy nhiên, một áp lực nặng nề cho bộ máy điều hành là sự cạnh tranh đã quá khốc liệt, nhiều chính sách và cách hành xử của cơ quan công quyền chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp mà Nhựa Bình Minh đang là nạn nhân. Mặt khác, sự thiếu hụt nguồn nhân lực kế cận tương lai, mặt bằng chật hẹp tại các nhà máy hiện hành đòi hỏi phải tái cơ cấu toàn diện cũng sẽ gây rất nhiều khó khăn nội tại cho Công ty. Dự tính những chi phí đầu tư xây dựng nhà máy mới, chi phí dành cho tiếp thị kinh doanh để giữ vững thị phần sẽ là những áp lực khác về tài chính.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Do đó, HĐQT dự kiến một số chỉ tiêu sẽ trình ra Đại hội đồng cổ đông cho kế hoạch 2014 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2014	KH/TH 2013
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.200	105%
2	Lợi nhuận	-	500	100%
3	Cổ tức tối thiểu	%	20	67%

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần chú trọng một số giải pháp lớn sau đây:

Đối với HĐQT:

- Tiếp tục rà soát quy chế phối hợp làm việc của cả hệ thống, trong đó có cả Điều lệ hoạt động của NBM.
- Sớm hình thành Tiểu ban Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Xem xét chính sách lương, thưởng và phân phối thu nhập với mục đích minh bạch, công bằng nhằm tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Kiểm soát phương hướng đầu tư, lộ trình cụ thể từng giai đoạn nhằm đạt mục tiêu đầu tư hiệu quả nhất.
- Từng bước tiến hành thoái vốn trong việc đầu tư bên ngoài không hiệu quả như Nhựa Đà Nẵng, Nhựa Tân Tiến ...

Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Đặc biệt chú trọng việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, từ khâu tuyển dụng, đào tạo cho đến đề bạt, bổ nhiệm.
- Quan tâm hơn đến việc tận dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính quyền và các đoàn thể trong việc giáo dục, rèn luyện phong cách làm việc, ứng xử văn minh, chuyên nghiệp trong CBCNV.
- Nhanh chóng tăng cường khả năng dự trữ hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường bằng cách tăng diện tích kho chứa.
- Đẩy nhanh việc ứng dụng chương trình quản trị nguồn lực tổng thể ERP.
- Xem xét một cách toàn diện các chính sách kinh doanh, tiếp thị, tài chính nhằm thu hút khách hàng.

Kinh nghiệm lớn nhất đối với những thành tựu của Nhựa Bình Minh nhiều năm qua là SỰ ĐỒNG THUẬN. Điều này đòi hỏi nỗ lực rất lớn không chỉ từ phía HĐQT, Ban điều hành, CBCNV Công ty mà còn ở cả sự cảm thông, chia sẻ của các cổ đông. Thách thức ở phía trước còn nhiều, nhưng "lửa thử vàng, gian nan thử sức", HĐQT tin rằng Nhựa Bình Minh đã, đang và sẽ tiếp tục khẳng định mình trên thương trường bằng cách vững vàng ở hiện tại và phát triển bền vững trong tương lai.





NHỰA BÌNH MINH



Quản trị

CÔNG TY

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

ĐHĐCĐ tháng 4/2013 đã bầu ra HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2013 – 2018 gồm 5 thành viên. Cơ cấu của HĐQT bao gồm: 1 thành viên độc lập, 2 thành viên không điều hành và 2 thành viên tham gia công tác điều hành. Trong đó 1 thành viên là người nước ngoài đại diện cho cổ đông lớn. Danh sách, lý lịch trích ngang cụ thể như sau:

1. Ông LÊ QUANG DOANH : Chủ tịch HĐQT (thành viên độc lập)

Năm sinh: 1952

Trình độ: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình tại BMP:

- 1979: Phó Quản đốc phân xưởng Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1987: Phó Giám đốc Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1996: Giám đốc Công ty Nhựa Bình Minh
- 2004 đến tháng 11/2012: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



2. Ông NGUYỄN HOÀNG NGÂN : Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

(Xem chi tiết lý lịch trích ngang ở trang 34)



3. Bà NGUYỄN THỊ KIM YẾN: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

(Xem chi tiết lý lịch trích ngang ở trang 35)

QUẢN TRỊ CÔNG TY



5. Ông SUCHAI ASVATHAVORNVANIT - Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1957

Quốc tịch: Thái Lan

Trình độ: Kỹ sư cơ khí

Quá trình tại BMP:

- Tháng 4-2013 đến nay: Tổng Giám đốc Thai Plastic and Chemicals PCL - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



4. Bà NGUYỄN HỒNG MINH - Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)

Năm sinh : 1978

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Quản lý.

Quá trình tại BMP:

- 2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh - Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

QUẢN TRỊ CÔNG TY



TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN BMP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÁ NHÂN THÀNH VIÊN HĐQT:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ TRONG HĐQT	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Ông Lê Quang Doanh	Chủ tịch	590.140	1,29 %	
2	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó chủ tịch	343.639	0,75%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên	253.908	0,56%	
4	Bà Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	Không		Đại diện cho cổ đông SCIC
5	Ông Suchai Asvathavornvanit	Thành viên	Không		Đại diện cho cổ đông The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co. LTD

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

TIỂU BAN	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ TRONG CÔNG TY
1. Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng	1/ Ông Lê Quang Doanh	Chủ tịch HĐQT
	2/ Ông Bùi Quang Khôi	Giám đốc NM1
	3/ Ông Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc NBM
	4/ Bà Nguyễn Kim Bích	Trưởng phòng nhân sự
	5/ Bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh	Nhân viên pháp chế
2. Quan hệ cổ đông	1/ Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
	2/ Ông Nguyễn Kim Thượng	Trưởng phòng R&D
	3/ Ông Phùng Hữu Luận	Phó phòng TCKT
	4/ Ông Bông Hoa Việt	Phó phòng Tiếp thị
3. Chiến lược - Phát triển (dự kiến)	1/ Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
	2/ Ông Suchai Asvathavornvanit	Thành viên HĐQT
	3/ Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc
	4/ Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng phòng Tiếp thị
	5/ Ông Hồng Lê Việt	Phó phòng TCKT
4. Quản trị rủi ro (đang lựa chọn nhân sự)	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.3. Hoạt động của HĐQT:

1.3.1. Đánh giá:

Cơ cấu HĐQT như hiện nay đã mang lại một số thuận lợi cho HĐQT mới. Đây là những chuyên gia công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau, vừa có trình độ, hiểu biết sâu về ngành nhựa, vừa có nhiều thông tin rộng, bổ ích cho hoạt động lãnh đạo Công ty và hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của pháp luật về cơ cấu. Tuy nhiên, cũng chính đặc điểm này đã tạo nên khó khăn khi các thành viên có sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, phong cách và địa bàn công tác.

Không còn lợi thế tận dụng được bất cứ thời gian nào để giải quyết công việc một cách kịp thời như nhiệm kỳ trước, HĐQT hiện tại đã xây dựng lịch và chế độ làm việc một cách bài bản hơn. Nội dung họp được gửi cho toàn bộ các thành viên đóng góp trước, thời điểm họp được tính toán kỹ để tạo điều kiện cho tất cả thành viên được tham gia đầy đủ. Thời gian họp phù hợp để có thể giải quyết nhanh, gọn và hiệu quả những nội dung định sẵn.

Hàng tuần, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT làm việc định kỳ với Tổng Giám đốc để nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty

Với phương châm hoạt động là “Đúng, Đủ và Đều”, HĐQT đã đề ra định hướng đúng cho chiến lược phát triển, chỉ đạo đủ những công việc trọng yếu và giám sát đều hoạt động của Công ty trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban Điều hành làm việc. Hàng tuần Chủ tịch HĐQT đều có lịch làm việc với Tổng Giám đốc, vừa nắm thông tin, ổn định hướng đi và quan trọng hơn là góp phần tháo gỡ khó khăn, động viên kịp thời cán bộ công nhân viên vượt qua khó khăn.

Lịch làm việc trong năm của HĐQT được thực hiện đúng, các Nghị quyết, Quyết định đã kịp thời đáp ứng được tình hình thực tế, cụ thể như sau:

1.3.2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và kết quả:

1.3.2.1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ %	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Lê Quang Doanh	Chủ tịch	06	100	
2	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch	06	100	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên	06	100	
4	Ông Suchai Asathavornvanit	Thành viên	03	100	Mới được bầu tại ĐHCĐ tháng 4/2013, tỷ lệ dự họp dựa trên 3 cuộc họp của HĐQT mới trong năm 2013
5	Bà Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	06	100	

1.3.2.2. Các Nghị quyết:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-BM/HĐQT/2013	08/01/2013	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật
2	02/NQ-BM/HĐQT/2013	27/05/2013	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập các tiểu ban của HĐQT. Bổ nhiệm người công bố thông tin. Thực hiện một số nội dung của nghị quyết ĐHCĐ 2013. Nhất trí v/v đánh giá tình hình SXKD 5 tháng đầu năm 2013 và nhận định cho các tháng còn lại của năm 2013.
3	03/NQ-BM/HĐQT/2013	27/5/2013	Thông qua bộ hồ sơ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2012.
4	04/NQ-BM/HĐQT/2013	27/5/2013	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm 2012.
5	05/NQ-BM/HĐQT/2013	01/7/2013	Mức thưởng cho HĐTV và KSV NBM năm 2012.
6	06/NQ-BM/HĐQT/2013	07/10/2013	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nhân sự phụ trách các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị. Thông qua Quy chế hệ số phân phối thù lao của HĐQT, BKS và Quy chế thưởng từ lợi nhuận vượt kế hoạch hằng năm cho thành viên HĐQT và BKS. Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2013 là 10% vào tháng 11/2013 và giao cho Ban Điều hành triển khai thực hiện. Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về vấn đề xử lý công nợ đối với Công ty TNHH TM Nhựa Đức Thành. Thông qua việc đề xuất triển khai chương trình ESOP mới (từ năm 2014 đến hết năm 2017).

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.3.2.3. Quyết định:

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/QĐ-BM/HĐQT/2013	08/01/2013	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Quan – Giám đốc Nhà máy 2 làm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật .
2	02/QĐ-BM/HĐQT/2013	18/01/2013	Ban hành đơn giá tiền lương của BMP năm 2013.
3	03/QĐ-BM/HĐQT/2013	18/01/2013	Giao kế hoạch sản xuất cho NBM.
4	04/QĐ-BM/HĐQT/2013	18/02/2013	Bổ sung ngành nghề trong Giấy đăng ký kinh doanh mới.
5	05/QĐ-BM/HĐQT/2013	01/3/2013	Tiếp tục bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kim Yến là Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh.
6	06/QĐ-BM/HĐQT/2013	7/5/2013	Miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT của ông Nguyễn Thanh Hải.
7	07/QĐ-BM/HĐQT/2013	7/5/2013	Bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT cho ông Bùi Quang Khôi.
8	08/QĐ-BM/HĐQT/2013	27/5/2013	Bổ nhiệm cán bộ tập sự Kế toán trưởng cho ông Hồng Lê Việt – Phó phòng Tài chính kế toán.
9	09/QĐ-BM/HĐQT/2013	01/7/2013	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012 của NBM.
10	10/QĐ-BM/HĐQT/2013	06/8/2013	Tăng vốn điều lệ từ 349.835.520.000 đồng lên 454.784.800.000, trả có tức năm 2012 bằng cổ phiếu.
11	11/QĐ-BM/HĐQT/2013	07/10/2013	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018.
12	12/QĐ-BM/HĐQT/2013	15/10/2013	Thành lập Tiểu ban nhân sự - Chính sách - Lương thưởng.
13	13/QĐ-BM/HĐQT/2013	30/10/2013	Thành lập Tiểu ban Quan hệ cổ đông.
14	14/QĐ-BM/HĐQT/2013	15/12/2013	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty của bà Trang Thị Kiều Hậu.

Nhìn chung, HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu; thay mặt cho cổ đông vừa chỉ đạo, vừa giám sát, vừa tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đạt kết quả tốt trong một môi trường kinh doanh nhiều khó khăn của năm 2013.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành:

- **Thành viên HĐQT độc lập** (Ông Lê Quang Doanh): Với cương vị là Chủ tịch HĐQT đã tổ chức và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đại diện cho HĐQT làm việc hàng tuần với Ban điều hành, qua đó nắm bắt để có những chỉ đạo kịp thời những vấn đề phát sinh. Là trưởng tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng, tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động khác của HĐQT và quy chế hoạt động của HĐQT cũng như quy chế hoạt động của các tiểu ban.

- Thành viên HĐQT không điều hành

- Ông Suchai Asathavornvanit: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, dự kiến tham gia vào tiểu ban Chiến lược- Phát triển, tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động khác của HĐQT và quy chế hoạt động của HĐQT cũng như quy chế hoạt động của các tiểu ban.
- Bà Nguyễn Hồng Minh: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, được phân công là Trưởng tiểu ban Quản trị rủi ro, tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động khác của HĐQT và quy chế hoạt động của HĐQT cũng như quy chế hoạt động của các tiểu ban.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT mới cũng đã được thành lập, bước đầu các tiểu ban đã góp phần vào việc đề xuất với HĐQT hoạch định chính sách chung của Công ty, cụ thể như sau:

- Tiểu ban Chính sách, nhân sự, lương thưởng: Do ông Lê Quang Doanh, Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Tiểu ban: Họp ngày 30/8/2013 bàn về Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ.
- Tiểu ban Quan hệ cổ đông: Do bà Nguyễn Thị Kim Yến, thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh làm Trưởng Tiểu ban: Đã tiếp xúc với SCIC ngày 05/3/2013; họp định kỳ các quỹ đầu tư ngày 19/7/2013; ngày 21/10/2013 và 22/01/2014. Trao đổi thông tin với các quỹ đầu tư và cổ đông có nhu cầu qua email. Công bố thông tin kịp thời trên trang web Công ty.
- Tiểu ban Chiến lược phát triển: Do ông Nguyễn Hoàng Ngân, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc làm Trưởng Tiểu ban: Họp ngày 26/11/2013 bàn về dự thảo Quy chế hoạt động, dự kiến phân công nhiệm vụ và đề ra kế hoạch hoạt động năm 2014.
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: Do bà Nguyễn Hồng Minh, thành viên HĐQT làm Trưởng Tiểu ban: Đang trong giai đoạn đề xuất nhân sự, xây dựng quy chế hoạt động.

1.6. Đào tạo quản trị Công ty cho HĐQT:

Toàn bộ 5 thành viên HĐQT đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Trong năm 2013, HĐQT không tham gia thêm các chương trình về quản trị công ty.



NHỰA BÌNH MINH



QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. BAN KIỂM SOÁT:

a. Thành viên của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018 do ĐHĐCĐ của Công ty bầu ra gồm 3 thành viên:



1. Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA - Trưởng Ban

Năm sinh: 1963

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác tại BMP:

- 1982: Nhân viên phòng Cung tiêu Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1999: Phó phòng Kinh doanh Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Thành viên Ban Kiểm soát - Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2008: Trưởng Ban Kiểm soát - Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2010 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng phòng Tiếp thị Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

2. Bà NGUYỄN LƯU THÙY MINH - Thành viên

Năm sinh: 1983

Trình độ: Cử nhân Kế toán
Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác tại BMP:

- 2006: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- Tháng 4-2013 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Thành viên Ban Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



3. Bà NGUYỄN THỊ THẨM - Thành viên

Năm sinh: 1985

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác tại BMP:

- Tháng 4-2013 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tỷ lệ sở hữu cổ phần BMP có quyền biểu quyết của cá nhân thành viên BKS:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU %	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng ban	126.695	0,27	
2	Cô Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên	7.800	0,017%	
3	Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên	0	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, BKS có 3 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ 3 thành viên, nội dung cụ thể như sau:

STT	NGÀY	NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ
1	25/4/2013	Bầu Trưởng Ban kiểm soát
2	24/5/2013	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận về nội dung của quy chế hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018. Xem xét tình hình chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xem xét Báo cáo tài chính quý 1/2013. Phân công nhân sự tham gia công tác kiểm kê định kỳ, tham gia công tác kiểm toán trong năm và xem xét một số quy chế nội bộ trước mắt là Quy chế Kiểm soát công nợ khách hàng.
3	21/1/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua quy chế hoạt động của BKS. Thông qua kế hoạch họp định kỳ của Ban. Phân công nhiệm vụ chính thức cho các thành viên. Thông tin một số nội dung về hoạt động của HĐQT, tình hình thực hiện các nghị quyết. Một số tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là vấn đề truy thu thuế, công nợ khách hàng. Xem xét báo cáo tài chính. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ. Một số hoạt động khác của Ban.

Năm 2013 là năm đầu tiên của BKS nhiệm kỳ mới (2013 - 2018). Các thành viên trong Ban hoạt động tích cực, công tâm và cẩn trọng, hoàn thành nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Sự hỗ trợ tích cực và phối hợp tốt của Ban Điều hành và HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành trách nhiệm cổ đông giao phó.

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CHO TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

4.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Điều hành tại Công ty:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG 2013	THƯỞNG 2013	THÙ LAO VÀ THƯỞNG HĐQT/ BKS	THÙ LAO KHÁC	CÔNG THU NHẬP
Lê Quang Doanh	Chủ tịch HĐQT	390.461.340	342.687.100	1.226.676.958	0	1.959.825.398
Nguyễn Hoàng Ngân	Phó CT HĐQT - TGD	775.268.560	306.562.690	617.977.734	24.229.007	1.724.037.991
Nguyễn Thị Kim Yến	TV HĐQT - Phó TGD	652.061.320	290.073.573	483.534.480	25.845.218	1.451.514.591
Suchai Asvathavornvanit	TV HĐQT			99.998.000	0	99.998.000
Nguyễn Hồng Minh	TV HĐQT			247.498.000		247.498.000
Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng BKS - Trưởng P. Tiếp Thị	417.616.111	179.249.300	352.091.898		948.957.309
Nguyễn Lưu Thùy Minh	TV BKS - TV Ban QTRR	188.897.060	67.310.097	56.995.396		313.202.553
Nguyễn Thị Thắm	TV BKS			56.249.000		56.249.000
Nguyễn Thanh Quan	Phó TGD	635.518.334	211.752.300		13.207.981	860.478.615
Trang Thị Kiều Hậu	KTT	701.733.747	219.189.480	27.615.398		948.538.625

QUẢN TRỊ CÔNG TY

4.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

4.2.1. Của cổ đông nội bộ: Trong năm 2013, không có giao dịch cổ phiếu BMP của cổ đông nội bộ

4.2.2. Của cổ đông lớn:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TRƯỚC GIAO DỊCH	LOẠI GIAO DỊCH	SỐ CP VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU SAU GIAO DỊCH	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Franklin Templeton Investment Fund – Templeton Frontier Markets Fund	3.053.060 (8,73%)	Mua	3.498.390 (10%)	25/1/2013 và 15/2/2013
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC – Công ty TNHH	13.463.470 (29,60%)	Bán	13.423.490 (29,52%)	6/11/2013

4.2.3. Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: Trong năm 2013, những người có liên quan đến thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành không có giao dịch cổ phiếu BMP.

4.3. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2013, thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành không có giao dịch hoặc ký kết hợp đồng với Công ty, Công ty con, Công ty liên kết.

4.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2013, Công ty đã tuân thủ đúng quy trình, quy tắc về ứng cử, bầu cử và ĐHĐCĐ vào tháng 4 đã chọn được 5 thành viên HĐQT, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. HĐQT đã đặt công tác quản trị Công ty lên vị trí quan trọng hàng đầu trong danh mục những vấn đề cần duy trì và hoàn thiện:

- Tách bạch hai chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Qua đó, chức trách quản trị và điều hành Công ty ngày càng rõ nét hơn.
- Đảm bảo có 1 thành viên HĐQT độc lập. Ngoài ra còn có thêm 2 thành viên không điều hành.
- Điều lệ Công ty không trái với Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan nhưng hằng năm vẫn được xem xét sửa đổi theo hướng khoa học hơn.
- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được tuân thủ nghiêm ngặt, đảm bảo cổ đông được cung cấp thông tin công khai và minh bạch theo các quy định của cơ quan quản lý như trang thông tin điện tử của Công ty, trên các phương tiện truyền thông . . . ; tạo điều kiện tối đa trong việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên và những cuộc họp định kỳ hằng quý.

- Ban Kiểm soát được đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của Công ty, tham gia đóng góp trong các cuộc họp HĐQT mở rộng.
- Chủ tịch HĐQT đã thay mặt Hội đồng, thiết lập chế độ làm việc định kỳ hằng tuần với Ban Điều hành để nắm tình hình, chỉ đạo kịp thời đảm bảo định hướng theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Đảm bảo quyền và hoạt động của HĐQT Công ty con NBM trong việc chỉ đạo và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm theo định hướng chung của Công ty.
- Thành lập một số tiểu ban giúp việc cho HĐQT về các lĩnh vực chính sách, nhân sự, lương thưởng; quan hệ cổ đông; chiến lược phát triển và quản trị rủi ro.
- Nội dung các cuộc họp định kỳ của HĐQT được quy định chặt chẽ về chế độ thông tin nội dung trước cho các thành viên, chế độ báo cáo của Ban Điều hành . . . đảm bảo thời gian và sự thành công của buổi họp.

Mặc dù trên thực tế, công tác quản trị Công ty đã thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện tính minh bạch, đồng thuận và sự phát triển của Công ty trong thời gian qua, nhưng nhìn lại, vẫn có những văn bản chưa hoàn thiện xong trong năm như:

- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS và Ban Điều hành.
- Quy chế phối hợp hoạt động giữa Công ty mẹ BMP và Công ty con NBM.
- Quy chế hoạt động của hai tiểu ban Chiến lược phát triển và Quản trị rủi ro.

Nguyên nhân của việc chậm trễ trên do:

- Việc thay đổi cơ cấu, nhân sự của HĐQT, BKS với những thành viên độc lập, không điều hành, người nước ngoài và Ban Điều hành với thành viên mới không thuộc HĐQT đã làm giảm đi ưu thế tiện dụng về thời gian và tính thống nhất nên phải sửa đổi một số quy định về phương thức làm việc.
- Trong năm có quá nhiều việc lớn xảy ra như thuế, công nợ . . . nên một số việc như hoàn chỉnh văn bản các quy trình quản trị đã bị chậm lại so với dự kiến.

Trong năm 2014, Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng sẽ tăng cường hoạt động với ưu tiên giải quyết những tồn đọng của hệ thống quản trị, nhanh chóng hoàn chỉnh các văn bản, quy chế giúp cho công tác quản trị Công ty sát với thực tế, đáp ứng lòng tin cậy và kỳ vọng của cổ đông.



NHỰA BÌNH MINH



BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

• Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Địa chỉ : 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 39103908 - Fax : (84-8) 39104880

• Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán cho công ty

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1559-2013-152-1 đã thực hiện kiểm toán cho công ty năm 2013

• Đánh giá đơn vị kiểm toán

Đơn vị thực hiện kiểm toán số liệu của Công ty năm 2013 là Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), là 1 trong 6 đơn vị kiểm toán được Đại hội Cổ đông năm 2013 thông qua. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, chúng tôi nhất trí với số liệu và kết luận của đơn vị kiểm toán.

2. KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Công ty không thực hiện kiểm toán nội bộ. Các số liệu kế toán, hoạt động tài chính hợp nhất được phòng chức năng báo cáo cho Ban Điều hành, HĐQT hàng quý và được kiểm toán định kỳ 6 tháng một lần. Tiểu ban kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro phối hợp với việc áp dụng các quy trình quản lý theo hệ thống ISO9000 giúp kiểm soát tốt các hoạt động và kịp thời báo cáo với Ban Điều hành và HĐQT các vấn đề liên quan đến tình hình quản trị Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Khái quát

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 04 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02 tháng 01 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 0301464823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 10 năm 2013.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, kho tàng; dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; quảng cáo.

Trụ sở chính của Công ty tại số 240 Hậu Giang, Phường 09, Quận 06, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có các chi nhánh sau:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh** : Số 7, đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- **Chi nhánh Vĩnh Lộc - Bến Lức**: Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất:

TÊN CÔNG TY	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	NGÀNH HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/09/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp	Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su	100%

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Danh sách các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

• Ông Lê Quang Doanh	Chủ tịch	
• Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch	
• Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên	
• Ông Bùi Quang Khôi	Thành viên	Đến ngày 25/04/2013
• Bà Trang Thị Kiều Hậu	Thành viên	Đến ngày 25/04/2013
• Ông Suchai Asathavornvanit	Thành viên	Từ ngày 25/04/2013
• Bà Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Tổng Giám đốc	
• Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Phó Tổng Giám đốc	
• Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 08/01/2013

Ban Kiểm soát:

• Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng Ban	
• Ông Nguyễn Kim Thượng	Thành viên	Đến ngày 25/04/2013
• Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên	Từ ngày 25/04/2013
• Bà Đinh Thị Nguyệt Hà	Thành viên	Đến ngày 25/04/2013
• Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên	Từ ngày 25/04/2013

Kiểm toán viên:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty được trình bày từ trang 102 đến trang 133 kèm theo.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Lê Quang Doanh
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoàng Ngân
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số : 148/BCKT/TC

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và Công ty con, được lập ngày 17/3/2014, từ trang 102 đến trang 133, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã thuyết minh tại mục V.4, Trong năm 2013, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 3979/QĐ-CT-TTr1 ngày 11/10/2013 về việc truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 đến năm 2012 với số tiền là 71.379.327.053 đồng, và số tiền phạt bổ sung là 41.455.678.186 đồng, ngày 25/10/2013 Công ty đã tạm nộp là 71.379.327.053 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã có công văn số 42/CV-BM/TCKT/2013 ngày 12/12/2013 gửi Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế liên quan đến vấn đề trên và đang chờ công văn trả lời của 2 cơ quan này. Do đó, công ty đang hạch toán ở khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2014

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc

Cao Thị Hồng Nga

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2013-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Tuấn

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1559-2013-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.224.403.192.258	1.052.348.769.293
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	438.728.212.089	345.293.101.809
1. Tiền	111		137.228.212.089	67.993.101.809
2. Các khoản tương đương tiền	112		301.500.000.000	277.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		366.476.115.793	351.158.699.160
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	291.885.303.026	302.521.925.101
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	16.251.204.833	50.164.902.769
3. Các khoản phải thu khác	135	V.4	71.683.459.719	726.603.814
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(13.343.851.785)	(2.254.732.524)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	367.792.833.881	336.502.455.628
1. Hàng tồn kho	141		367.792.833.881	336.502.455.628
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		51.406.030.495	19.394.512.696
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.333.598.638	1.942.324.200
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	49.072.431.857	17.452.188.496
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		456.878.651.241	370.319.638.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		225.088.158.449	280.589.371.327
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	188.084.100.440	244.324.090.435
- Nguyên giá	222		682.778.451.151	675.025.638.528
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(494.694.350.711)	(430.701.548.093)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	29.081.102.322	29.843.353.002
- Nguyên giá	228		35.996.185.657	35.996.185.657
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.915.083.335)	(6.152.832.655)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	7.922.955.687	6.421.927.890

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	13.362.723.232	26.712.775.960
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.168.772.832	11.644.594.142
2. Đầu tư dài hạn khác	258		4.193.950.400	22.000.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(2.000.000.000)	(6.931.818.182)
V. Tài sản dài hạn khác	260		218.427.769.560	63.017.491.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	217.366.699.750	62.104.771.357
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	1.061.069.810	912.720.068
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.681.281.843.499	1.422.668.408.005



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		192.208.752.624	148.568.997.691
I. Nợ ngắn hạn	310		192.208.752.624	148.568.997.691
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	35.950.187.000	4.305.670.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	52.239.417.100	49.903.077.238
3. Người mua trả tiền trước	313		438.697.908	696.652.224
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	37.649.484.616	38.594.298.222
5. Phải trả người lao động	315		21.740.715.110	14.423.054.416
6. Chi phí phải trả	316	V.16	13.257.736.397	10.249.597.481
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	1.477.131.866	2.829.214.756
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		29.455.382.627	27.567.433.354
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.489.073.090.875	1.274.099.410.314
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.489.073.090.875	1.274.099.410.314
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		454.784.800.000	349.835.520.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.592.782.700	1.592.782.700
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		695.092.584.571	618.161.462.652
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		39.404.062.173	39.016.101.557
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		34.983.552.000	34.983.552.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		263.215.309.431	230.509.991.405
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.681.281.843.499	1.422.668.408.005

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		165.509,24	479.834,99
+ EUR		13.654,60	17.925,41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phùng Hữu Luận

Kế toán trưởng

Hồng Lê Việt

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.131.858.459.998	1.924.194.001.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	43.713.641.153	33.447.779.545
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.088.144.818.845	1.890.746.222.233
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.466.114.810.947	1.301.574.886.710
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		622.030.007.898	589.171.335.523
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	30.521.562.828	14.679.647.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	17.504.446.599	6.821.537.919
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		905.745.100	770.755.540
8. Chi phí bán hàng	24		68.631.181.008	64.095.605.933
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		67.049.442.056	59.866.213.393
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		499.366.501.063	473.067.625.428
11. Thu nhập khác	31		1.569.810.395	1.989.028.398
12. Chi phí khác	32		985.870.861	7.048.741
13. Lợi nhuận khác	40		583.939.534	1.981.979.657
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		(475.821.310)	4.419.594.142
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		499.474.619.287	479.469.199.228
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.7	129.692.307.275	119.131.882.231
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	VI.8	(148.349.742)	(189.032.101)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		369.930.661.754	360.526.349.098
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		369.930.661.754	360.526.349.098
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	8.134	7.927

Người lập biểu



Phùng Hữu Luận

Kế toán trưởng



Hồng Lê Việt

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	499.474.619.287	479.469.199.228
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	68.126.726.247	73.494.817.550
- Các khoản dự phòng	03	6.157.301.079	(462.350.164)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(155.183.342)	(202.313.260)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(27.166.861.527)	(17.955.070.113)
- Chi phí lãi vay	06	905.745.100	770.755.540
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	547.342.346.844	535.115.038.781
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(26.552.365.015)	1.934.170.817
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(31.290.378.253)	(19.117.551.127)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(23.481.351.945)	28.715.971.410
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(155.653.202.831)	8.989.297.409
- Tiền lãi vay đã trả	13	(128.043.686)	(1.068.732.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(128.386.117.727)	(116.674.982.082)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	250.226.026	9.493.587.222
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(37.156.903.792)	(27.008.482.553)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	144.944.209.621	420.378.317.877
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.738.944.399)	(69.579.114.572)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	70.000.000	2.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	14.540.449.757	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.362.461.370	14.432.748.698
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	32.233.966.728	(55.143.638.601)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	45.270.187.000	4.005.670.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(13.625.670.000)	(7.669.880.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(115.444.611.700)	(104.958.176.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(83.800.094.700)	(108.622.386.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	93.378.081.649	256.612.293.276
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	345.293.101.809	88.672.102.251
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	57.028.631	8.706.282
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	438.728.212.089	345.293.101.809

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phùng Hữu Luận



Hồng Lê Việt



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 04 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02 tháng 01 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 0301464823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại số 240 Hậu Giang, Phường 09, Quận 06, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có các chi nhánh sau:

TÊN	ĐỊA CHỈ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Số 7, Đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Vĩnh Lộc - Bến Lức	Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, đường Vĩnh Lộc 2, ấp Voi Lã, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất:

TÊN CÔNG TY	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	NGÀNH HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/09/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.	Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.	100%

Danh sách công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	371 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.	29%

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, kho tàng; dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; quảng cáo.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con:

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Công ty liên kết:

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần chi phí và thu nhập của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi đơn vị này đã thực hiện những điều chỉnh các chính sách kế toán của mình cho phù hợp với các chính sách kế toán của Công ty, kể từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát đến ngày kết thúc ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát. Nếu phần lỗ của công ty vượt quá

khoản đầu tư của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó (bao gồm toàn bộ các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có một nghĩa vụ phải thực hiện hay đã thực hiện các khoản thanh toán thay cho đơn vị nhận đầu tư.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ, toàn bộ thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ khỏi khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư. Lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra trừ khi giá vốn không thể được thu hồi.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	41 - 50 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia, được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

12. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

13. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền mặt	298.548.653	277.961.559
Tiền gửi ngân hàng	136.929.663.436	67.715.140.250
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	301.500.000.000	277.300.000.000
CỘNG	438.728.212.089	345.293.101.809

2. Phải thu khách hàng

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu khách hàng bán hàng hóa, thành phẩm	291.885.303.026	302.521.925.101
CỘNG	291.885.303.026	302.521.925.101

3. Trả trước cho người bán

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Trả trước tiền thuê đất ở KCN Vĩnh Lộc	-	45.000.000.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	16.251.204.833	5.164.902.769
CỘNG	16.251.204.833	50.164.902.769

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	36.474.249	555.903.961
BHXH, BHYT, BHTN phải thu nhân viên	182.015.357	129.014.068
Tạm nộp thuế TNDN truy thu theo BB thanh tra thuế của Cục Thuế TP (*)	71.379.327.053	-
Các khoản phải thu khác	85.643.060	41.685.785
CỘNG	71.683.459.719	726.603.814

(*) Công ty đã tạm nộp thuế TNDN truy thu theo quyết định số 3979/QĐ-CT-TTr ngày 11/10/2013 của Cục Thuế TP.HCM.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Công ty TNHH TM Nhựa Đức Thành (*)	10.649.438.530	-
Các khách hàng khác	2.694.413.255	2.254.732.524
CỘNG	13.343.851.785	2.254.732.524

(*) Ngày 08/01/2014, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra quyết định số 09/2014/QDST-KDTM công nhận sự thỏa thuận về số nợ quá hạn 35 tỷ đồng mà Công ty TNHH TM Nhựa Đức Thành nợ Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh thông qua lịch trả nợ từ nay đến 2018. Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh đã lập dự phòng dựa trên thời gian quá hạn của khoản nợ này.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Hàng mua đang đi đường	1.830.172.880	1.940.162.335
Nguyên liệu, vật liệu	104.190.460.275	85.877.103.572
Công cụ, dụng cụ	1.135.013.995	1.265.693.987
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	165.691.997.011	159.932.582.010
Thành phẩm	57.475.182.480	55.477.966.158
Hàng hoá	37.470.007.240	32.008.947.566
CỘNG GIÁ GỐC HÀNG TỒN KHO	367.792.833.881	336.502.455.628
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	367.792.833.881	336.502.455.628

7. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	178.182.866	131.331.487
Tạm ứng	81.230.000	130.602.000
Ký quỹ, ký cược (*)	48.813.018.991	17.190.255.009
CỘNG	49.072.431.857	17.452.188.496

(*) Là các khoản ký quỹ mở L/C để thanh toán cho nhà cung cấp máy móc thiết bị và khuôn phụ tùng.

Đơn vị tính: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	100.651.783.182	553.542.777.643	13.771.517.619	7.059.560.084	675.025.638.528
Số tăng trong năm	-	8.164.697.220	3.004.420.200	68.799.182	11.237.916.602
- Mua sắm mới	-	8.164.697.220	3.004.420.200	68.799.182	11.237.916.602
Số giảm trong năm	12.000.000	2.648.158.555	70.138.095	754.807.329	3.485.103.979
- Thanh lý, nhượng bán	-	126.304.762	16.000.000	-	142.304.762
- Giảm khác (*)	12.000.000	2.521.853.793	54.138.095	754.807.329	3.342.799.217
Số dư cuối năm	100.639.783.182	559.059.316.308	16.705.799.724	6.373.551.937	682.778.451.151
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	58.024.436.170	362.216.854.202	8.067.463.067	2.392.794.654	430.701.548.093
Khấu hao trong năm	7.779.979.788	56.303.905.362	1.906.047.034	1.374.543.383	67.364.475.567
Số giảm trong năm	12.000.000	2.534.727.525	70.138.095	754.807.329	3.371.672.949
- Thanh lý, nhượng bán	-	126.304.762	16.000.000	-	142.304.762
- Giảm khác (*)	12.000.000	2.408.422.763	54.138.095	754.807.329	3.229.368.187
Số dư cuối năm	65.792.415.958	415.986.032.039	9.903.372.006	3.012.530.708	494.694.350.711
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	42.627.347.012	191.325.923.441	5.704.054.552	4.666.765.430	244.324.090.435
Tại ngày cuối năm	34.847.367.224	143.073.284.269	6.802.427.718	3.361.021.229	188.084.100.440

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 245.879.643.532 đồng.

(*) Giảm khác: Là các TSCĐ không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá theo quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC được chuyển đổi thành công cụ dụng cụ và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	35.996.185.657
Số dư cuối năm	35.996.185.657
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	6.152.832.655
Khấu hao trong năm	762.250.680
Số dư cuối năm	6.915.083.335
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	29.843.353.002
Tại ngày cuối năm	29.081.102.322

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí tư vấn triển khai CNTT và bán quyền phân mềm Oracle	7.922.955.687	6.421.927.890
CỘNG	7.922.955.687	6.421.927.890

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số lượng cổ phần	31/12/2013 VND	Số lượng cổ phần	01/01/2013 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (*)		11.168.772.832		11.644.594.142
Đầu tư dài hạn khác		4.193.950.400		22.000.000.000
- Đầu tư cổ phiếu		4.193.950.400		22.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Long Hậu	17.317	193.950.400		-
+ Quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt (Chứng chi quỹ)		-	180	18.000.000.000
+ Công ty CP Nhựa Tân Tiến (mệnh giá 100.000 đ)	20.000	4.000.000.000	20.000	4.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.000.000.000)		(6.931.818.182)
CỘNG		13.362.723.232		26.712.775.960

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng với tỷ lệ sở hữu là 29%.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền thuê đất (*)	217.366.699.750	62.104.771.357
CỘNG	217.366.699.750	62.104.771.357

(*) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc - Bến Lức - Long An theo hợp đồng số 26/HĐNT-VL2-2010 ngày 13/09/2010. Thời hạn thuê đến năm 2060.

13. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Vay ngắn hạn	35.950.187.000	4.305.670.000
CỘNG	35.950.187.000	4.305.670.000

(*) Là khoản khách hàng ứng tiền bảo lãnh để được mua hàng trả chậm theo quy chế kiểm soát công nợ khách hàng. Công ty phải trả lãi cho khoản tiền này với lãi suất theo lãi suất tiền gửi của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cộng thêm 10% của mức lãi suất này cùng thời điểm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

14. Phải trả người bán

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải trả các nhà cung cấp mua nguyên vật liệu	47.686.173.137	43.462.925.299
Phải trả các nhà cung cấp dịch vụ	617.017.279	1.513.576.947
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.936.226.684	4.926.574.992
CỘNG	52.239.417.100	49.903.077.238

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.163.955.879	7.317.046.757
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.398.468.333	30.092.278.785
Thuế thu nhập cá nhân	87.060.404	1.184.972.680
CỘNG	37.649.484.616	38.594.298.222

16. Chi phí phải trả

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Chi phí giảm giá, hỗ trợ khách hàng	11.221.219.417	9.005.781.915
Chi phí lãi vay	876.516.980	98.815.566
Chi phí thù lao HĐQT, BKS	1.000.000.000	1.000.000.000
Chi phí khác	160.000.000	145.000.000
CỘNG	13.257.736.397	10.249.597.481

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản thừa chờ xử lý	312.233.259	219.058.519
Kinh phí công đoàn	461.484.307	1.631.094.237
Cổ tức phải trả	350.414.300	349.442.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	353.000.000	629.620.000
CỘNG	1.477.131.866	2.829.214.756

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.017.534.934	1.654.111.424
Khoản hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	(956.465.124)	(741.391.356)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.061.069.810	912.720.068

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	349.835.520.000	1.592.782.700	454.759.736.139	38.578.538.134	34.983.552.000	169.580.311.285
- Lãi trong năm trước						360.526.349.098
- Phân phối lợi nhuận năm 2011			128.226.599.666			(169.579.311.285)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển			128.226.599.666			(128.226.599.666)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(3.788.559.619)
+ Thường cho HĐQT và BKS						(2.580.600.000)
+ Chia cổ tức 2011						(34.983.552.000)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2012						(60.050.253.693)
+ Tạm trích quỹ đầu tư phát triển			35.175.126.847			(35.175.126.847)
+ Tạm trích quỹ dự phòng tài chính				437.563.423		(437.563.423)
+ Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(24.437.563.423)
- Tạm chia cổ tức năm 2012						(69.967.104.000)
Số dư cuối năm trước	349.835.520.000	1.592.782.700	618.161.462.652	39.016.101.557	34.983.552.000	230.509.991.405

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Lãi trong năm nay						369.930.661.754
- Phân phối lợi nhuận năm 2012						(226.988.021.263)
+ Chia cổ tức 2012 bằng tiền mặt						(69.967.104.000)
+ Chia cổ tức 2012 bằng cổ phiếu	104.949.280.000					(104.949.280.000)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển			40.155.200.686			(40.155.200.686)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(8.406.436.577)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2013						(110.237.322.465)
+ Tạm trích quỹ đầu tư phát triển			36.775.921.233			(36.775.921.233)
+ Tạm trích quỹ dự phòng tài chính				387.960.616		(387.960.616)
+ Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(27.594.960.616)
+ Tạm chia cổ tức năm 2013						(45.478.480.000)
Số dư cuối năm	454.784.800.000	1.592.782.700	695.092.584.571	39.404.062.173	34.983.552.000	263.215.309.431

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2013 VND	%	01/01/2013 VND	%
Vốn góp của Nhà nước	134.234.900.000	29,52%	103.565.160.000	29,69%
Vốn góp của các đối tượng khác	320.549.900.000	70,48%	246.270.360.000	70,31%
CỘNG	454.784.800.000	100,00%	349.835.520.000	100,00%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	349.835.520.000	349.835.520.000
Vốn góp tăng trong năm	104.949.280.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	454.784.800.000	349.835.520.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	220.394.864.000	104.950.656.000
Trong đó:		
+ Bằng tiền	115.445.584.000	104.950.656.000
+ Bằng cổ phiếu	104.949.280.000	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.478.480	34.983.552
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	45.478.480	34.983.552
- Cổ phiếu phổ thông	45.478.480	34.983.552
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	45.478.480	34.983.552
- Cổ phiếu phổ thông	45.478.480	34.983.552

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.131.858.459.998	1.924.194.001.778
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	2.036.569.600.694	1.864.537.728.765
- Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	95.288.859.304	59.656.273.013
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	43.713.641.153	33.447.779.545
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	42.411.502.222	31.568.718.643
- Hàng bán bị trả lại	1.302.138.931	1.879.060.902
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.088.144.818.845	1.890.746.222.233
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.994.667.265.656	1.832.432.987.751
- Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	93.477.553.189	58.313.234.482
4. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.376.439.015.700	1.247.110.924.904
Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	89.675.795.247	54.463.961.806
CỘNG	1.466.114.810.947	1.301.574.886.710
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	30.362.461.370	14.272.759.698
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	159.989.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.918.116	37.568.094
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	155.183.342	209.330.359
CỘNG	30.521.562.828	14.679.647.151

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	905.745.100	770.755.540
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	183.464.935	46.755.199
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	7.017.099
Chiết khấu thanh toán	11.184.242.315	7.817.010.081
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	3.265.599.843	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(4.931.818.182)	(1.820.000.000)
Lãi chậm thanh toán	6.897.212.588	-
CỘNG	17.504.446.599	6.821.537.919

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 25% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	129.692.307.275	119.131.882.231

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	956.465.124	741.391.356
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.104.814.866)	(930.423.457)
CỘNG	(148.349.742)	(189.032.101)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	369.930.661.754	360.526.349.098
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	369.930.661.754	360.526.349.098
Cổ phiếu phổ thông bình quân trong kỳ	45.478.480	45.478.480
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	8.134	7.927

(*) Ghi chú: Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước đã được điều chỉnh hồi tố cho 10.494.928 cổ phiếu thường phát hành trong năm nay.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.201.418.360.345	1.041.839.683.965
Chi phí nhân công	119.732.570.214	107.780.657.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	68.126.726.247	73.494.817.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.454.899.161	78.259.295.833
Chi phí khác bằng tiền	45.845.303.719	46.599.127.059
CỘNG	1.519.577.859.685	1.347.973.582.263

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

Cam kết về thuê hoạt động: Ngày 13/09/2010, Công ty đã ký Hợp đồng số 26/HĐNT-VL2-2010 với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Khu công nghiệp Vĩnh Lộc - Bến Lức thuê dài hạn 155.662,76 m² đất để xây dựng nhà xưởng, kho tàng phục vụ sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hợp đồng thuê có thời hạn 50 năm. Số tiền còn lại phải thanh toán chậm nhất đến năm 2016 là: 13.137.547.788 đồng.

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	7.990.599.648	9.513.430.817

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Công ty chi hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương tiền	438.728.212.089	345.293.101.809	438.728.212.089	345.293.101.809
Phải thu khách hàng và phải thu khác	350.224.910.960	300.993.796.391	350.224.910.960	300.993.796.391
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.193.950.400	15.068.181.818	2.193.950.400	15.068.181.818
CỘNG	791.147.073.449	661.355.080.018	791.147.073.449	661.355.080.018
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	35.950.187.000	4.305.670.000	35.950.187.000	4.305.670.000
Phải trả người bán và phải trả khác	52.942.831.400	50.882.139.238	52.942.831.400	50.882.139.238
Chi phí phải trả	13.257.736.397	10.249.597.481	13.257.736.397	10.249.597.481
CỘNG	102.150.754.797	65.437.406.719	102.150.754.797	65.437.406.719

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phản lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM), hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2013 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị ghi sổ.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013 (Tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác và nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2012 và vào ngày 31/12/2013.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được đòi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	102.150.754.797	-	102.150.754.797
Các khoản vay	35.950.187.000	-	35.950.187.000
Phải trả người bán	52.239.417.100	-	52.239.417.100
Phải trả khác	703.414.300	-	703.414.300
Chi phí phải trả	13.257.736.397	-	13.257.736.397
Số đầu năm	65.437.406.719	-	65.437.406.719
Các khoản vay	4.305.670.000	-	4.305.670.000
Phải trả người bán	49.903.077.238	-	49.903.077.238
Phải trả khác	979.062.000	-	979.062.000
Chi phí phải trả	10.249.597.481	-	10.249.597.481

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Người lập biểu

Phùng Hữu Luận

Kế toán trưởng

Hồng Lê Việt

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2014



NHỰA BÌNH MINH

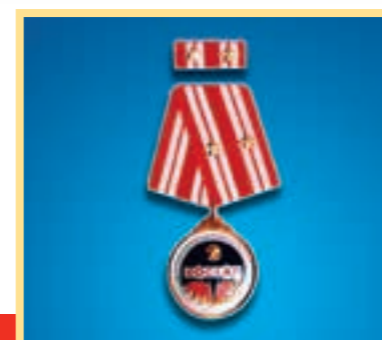


BÁO CÁO **Phát triển bền vững**

Phát triển liên tục và bền vững là mong muốn và mục tiêu của doanh nghiệp. Kế hoạch hàng năm do ĐHCĐ thông qua đều thể hiện chi tiêu này và trở thành tiêu chí phấn đấu đầu tiên của Công ty. Để đạt được mục tiêu đó, bên cạnh việc đầu tư để phát triển nguồn nhân lực, vật lực trong nội tại, công tác quản trị được Công ty đặc biệt quan tâm với định hướng quản trị tốt để phát triển, bảo vệ môi trường, hài hòa lợi ích của Công ty, người lao động, cổ đông và xã hội.

1. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TỪ KHI THÀNH LẬP

- **HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHÌ (NĂM 2012), HẠNG BA (NĂM 2006)**
- **HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT (NĂM 2002), HẠNG NHÌ (NĂM 1996), HẠNG BA (NĂM 1988)**
- **LIÊN TỤC NĂM 2008, 2010, 2012 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ LỰA CHỌN THAM GIA VÀO CHƯƠNG TRÌNH “THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA”**
- **8 LẦN ĐOẠT GIẢI THƯỞNG “SAO VÀNG ĐẤT VIỆT” (NĂM 2003 - 2005 - 2007 - 2008 - 2009 - 2010 - 2011 - 2013)**
- **18 NĂM LIÊN TỤC ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO**
- **TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM**
- **DẪN ĐẦU DANH SÁCH “NHỮNG CÔNG TY VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NHẤT TRONG NGÀNH NHỰA, CAO SU VÀ CHẾ BIẾN GIẤY NĂM 2010 VÀ 2011” CỦA TỔ CHỨC PROFILES INTERNATIONAL VIỆT NAM**
- **NHIỀU NĂM NẪM TRONG TOP 500 DOANH NGHIỆP CÓ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM (FAST 500)**
- **TOP 20 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2009, 2010**
- **TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM 2012**



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG NHÌ, HẠNG BA**



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT, NHÌ, BA**



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

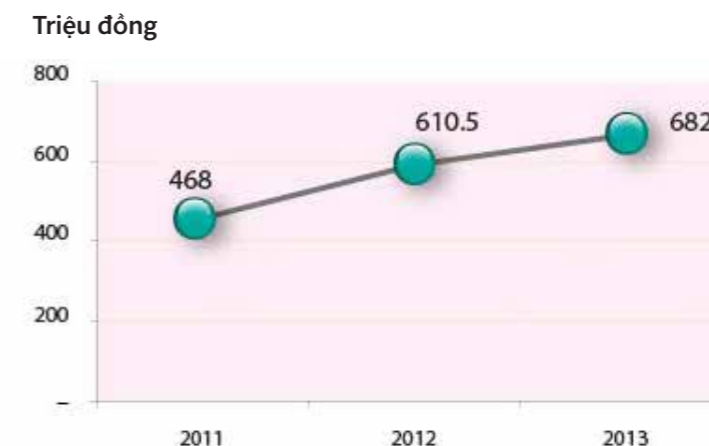
2. BÁO CÁO VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI NỔI BẬT

Bên cạnh việc chăm lo cho người lao động, công tác xã hội - từ thiện được Công ty xác định là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng. Thông qua các hoạt động này, Lãnh đạo Công ty kêu gọi người lao động phát huy truyền thống của cha ông "lá lành đùm lá rách", "miếng khi đói bằng gói khi no".

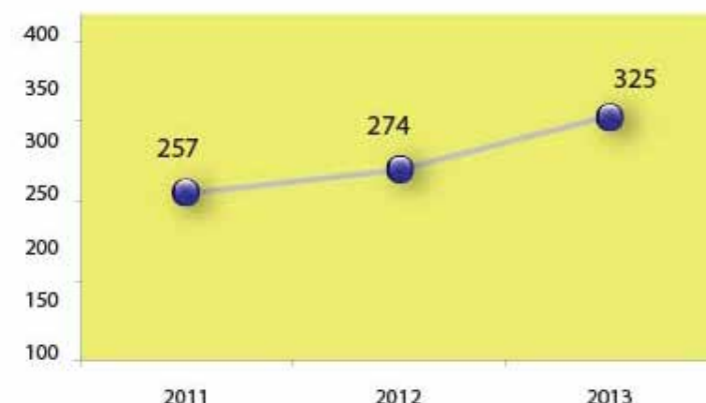
- Công ty đang phụng dưỡng 3 Mẹ Việt Nam Anh Hùng, 3 mẹ liệt sỹ, thể hiện truyền thống "uống nước nhớ nguồn", Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các chuyến đi thăm và trực tiếp chăm sóc các Mẹ.
- Hằng năm Công ty đều phối hợp với địa phương, tổ chức đoàn thể, khách hàng trao tặng nhà tình nghĩa, tình thương cho các đối tượng để giảm bớt khó khăn cho xã hội, năm 2013 Công ty trao tặng 4 nhà tình thương tại địa phương và các tỉnh.
- Trích quỹ và tổ chức quyên góp trong nhân viên Công ty cứu trợ đồng bào trong nước và thế giới bị thiên tai, lũ lụt. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn cũng trích quỹ hỗ trợ thiệt hại cho gia đình CBCNV trong Công ty bị thiên tai.
- Thể hiện trách nhiệm đối với chiến sĩ giữ gìn biên cương tổ quốc, Công ty tham gia đóng góp vào nhiều chương trình như "Góp đá xây Trường Sa" do Báo Tuổi trẻ khởi xướng, "Hành trình vì biển đảo quê hương" do Trung Ương Đoàn TNCS HCM tổ chức, chương trình của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam "Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa", chương trình "Ngày hội mùa Xuân biển đảo" do Thành đoàn TP. HCM tổ chức...
- Công ty cũng đóng góp cho quỹ hỗ trợ trẻ em khiếm thị, khuyết tật, giúp đỡ trẻ em là con CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Phong trào hiến máu nhân đạo tại Công ty bước sang năm thứ 10 không chỉ thu hút người lao động trong Công ty mà còn nhận được sự nhiệt tình tham gia của khách hàng, nhà cung ứng và nhân dân tại địa phương với số lượng tham gia năm sau cao hơn năm trước. Toàn bộ số tiền bồi dưỡng cho cá nhân tham gia hiến máu được trao tặng lại cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo của Thành phố.

Năm 2013, tổng số tiền chi cho các hoạt động xã hội trên 600 triệu đồng.

SỐ TIỀN DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TỪ NĂM 2011 - 2013



SỐ NGƯỜI THAM GIA HIẾN MÁU TỪ NĂM 2011 - 2013



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

a. Cam kết về chính sách môi trường

Để phát triển bền vững, không những chỉ chăm lo cho nguồn lực nội tại, các yếu tố liên quan đến môi trường cũng được Công ty đặc biệt quan tâm. Nhiều năm qua, Nhựa Bình Minh luôn nỗ lực tìm kiếm và thực hiện các biện pháp nhằm mục đích tiết kiệm năng lượng, cải thiện và giảm thiểu các yếu tố có thể tác động xấu đến môi trường.

Năm 2011, Công ty được Trung tâm chứng nhận phù hợp – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam (QUACERT) chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường phù hợp với ISO 14001:2004. Theo đó, Chính sách môi trường của Công ty đã được lập thành văn bản, được xác định phù hợp với bản chất, quy mô và các tác động môi trường của những hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của Công ty, thể hiện sự cam kết cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật liên quan và yêu cầu khác. Công ty cam kết:

1. Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các qui định liên quan đến môi trường.
2. Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và chú trọng các hoạt động bảo vệ môi trường.
3. Giảm thiểu các tác động ảnh hưởng bất lợi đến môi trường theo Chiến lược quốc gia 3R “Giảm thiểu - Tái sử dụng - Tái chế chất thải”.

Căn cứ vào tình hình thực tế ở từng thời điểm, các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, Công ty đưa ra mục tiêu về môi trường nhằm thực hiện các cam kết trên:

1. Giảm suất điện năng tiêu thụ trên sản lượng sản xuất trong toàn Công ty.
2. Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn trong toàn Công ty.
3. Thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm nước thải tại Khu vực 1.
4. Thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm khâu trộn bột tại Khu vực 2.

Chính sách và mục tiêu môi trường được phổ biến đến toàn thể người lao động trong Công ty, thông báo đến các đối tác và được soát xét hàng năm trong các cuộc họp xem xét của lãnh đạo.

b. Các chỉ tiêu môi trường trong năm

Nhằm thực hiện các mục tiêu trên, hàng năm Công ty đều đề ra các chỉ tiêu môi trường để thực hiện. Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu môi trường cụ thể như sau:

1. Giảm suất điện năng tiêu thụ trên sản lượng sản xuất tại hai khu vực như sau:

- + Khu vực 1: Giảm tối thiểu 0,5% so với năm 2012.
- + Khu vực 2: Giảm tối thiểu 1% so với năm 2012.

Kết quả thực hiện:

Trong năm 2013, hai khu vực sản xuất của Công ty được tiến hành lắp đặt các thiết bị để ghi nhận về suất điện năng tiêu thụ của từng khu vực. Tuy nhiên, việc thu thập lại các số liệu năm 2012 của từng khu vực chưa đủ nên không thể thực hiện đánh giá. Chỉ tiêu này sẽ được thực hiện tiếp trong năm 2014.

2. Đảm bảo 95 % loại chất thải được phân loại đúng như quy định.

Kết quả thực hiện:

Trong năm 2013, toàn Công ty có 95,5% loại chất thải được phân loại đúng như quy định. Đạt yêu cầu đề ra.

3. Triển khai thực hiện giải pháp xử lý nước thải nhà ăn đạt yêu cầu theo luật định và xin cấp phép xả thải tại Khu vực 1.

Kết quả thực hiện:

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện xử lý nước thải nhà ăn theo yêu cầu, nước thải tổng tại hố ga chính của Khu vực 1 có kết quả thử nghiệm đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT. Công ty đã hoàn tất các thủ tục xin cấp phép xả thải và đang chờ các cơ quan chức năng cấp phép.

4. Giảm tối thiểu 5 % hàm lượng bụi phát tán tại Nhà sản xuất 4 – Nhà máy 2.

Kết quả thực hiện:

Đã thực hiện khảo sát và đã có giải pháp đề xuất trong năm 2013.

Việc áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường đã mang lại hiệu quả thiết thực, môi trường làm việc được cải thiện tốt hơn, các khía cạnh môi trường đáng kể cũng đã được kiểm soát và cải tiến.

Tổng kinh phí dành cho hoạt động môi trường : 1.346,5 triệu đồng.

c. Trách nhiệm đối với môi trường

Tiết kiệm năng lượng:

Công ty đã thực hiện kiểm toán năng lượng theo định kỳ nhằm đánh giá hiện trạng năng lượng tiêu thụ, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm sử dụng năng lượng có hiệu quả và tiết kiệm.

Phân loại rác thải, chất thải tại nguồn:

Áp dụng các biển báo, màu sắc khác nhau cho từng loại thùng chứa rác thải trong toàn Công ty. Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc phân loại rác thải được thực hiện thường xuyên. Đến nay, hoạt động phân loại rác thải tại nguồn đã được Cán bộ công nhân viên Công ty thấu hiểu và thực hiện nghiêm túc.

Các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất cũng đã được giám sát, phân loại và được thanh lý theo đúng quy định pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng môi trường tại Công ty nói riêng và lợi ích cộng đồng nói chung.

Nước thải

Nước thải của Công ty được kiểm soát và đo đạc theo định kỳ bởi sự giám sát của các chi cục Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện xử lý nước thải đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT, hoàn tất các thủ tục xin cấp phép xả thải tại Nhà máy 1 và đang chờ các cơ quan chức năng cấp phép.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

d. Môi trường làm việc

Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ của Trung tâm Y tế Môi trường lao động Công thương, Công ty lập danh mục phân loại các khía cạnh môi trường đáng kể có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, đến sức khỏe của người lao động như bụi, hơi khí độc; tiếng ồn, nhiệt độ, ánh sáng... để đề ra biện pháp giảm thiểu, ngăn ngừa ô nhiễm, đảm bảo sức khỏe cho người lao động như:

- Tổ chức bếp ăn tập thể tại Công ty, lựa chọn thực phẩm an toàn, nhân viên cấp dưỡng đều được kiểm tra sức khỏe, đào tạo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Bộ Y tế đảm bảo cho người lao động có được bữa ăn ngon, đủ dinh dưỡng, hơn 36 năm qua Công ty chưa xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào,
- Bồi dưỡng tại chỗ cho công nhân nâng cao sức khỏe,
- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp,
- Sức khỏe và môi trường làm việc là mối quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Công ty. Mỗi Nhà máy đều có y bác sĩ chăm sóc sức khỏe tại chỗ, sơ cấp cứu...Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp định kỳ cho người lao động, phát hiện các biểu hiện bất thường về sức khỏe, tư vấn và tạo điều kiện cho người lao động mắc bệnh được chữa trị kịp thời,
- Tổ chức tiêm phòng, thông tin và có biện pháp kịp thời ngăn ngừa các bệnh dịch có nguy cơ lây lan cao,
- Thiết lập các quy trình vận hành thiết bị và đào tạo nhằm hạn chế tai nạn lao động,
- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy ở từng khu vực, phối hợp với địa phương thường xuyên luyện tập đảm bảo an toàn sản xuất, tính mạng và tài sản,
- Trồng cây xanh quanh khu vực Công ty, thường xuyên tổ chức ngày "thứ sáu xanh - sạch - đẹp" để tổng vệ sinh, làm đẹp cảnh quan Công ty.

e. Cam kết về trách nhiệm đối với sản phẩm

Sản phẩm Nhựa Bình Minh phục vụ chủ yếu cho ngành cấp thoát nước nên việc lựa chọn nguyên liệu đầu vào là khâu rất quan trọng. Đặt vấn đề sức khỏe người tiêu dùng lên hàng đầu, Công ty luôn nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới, nguyên liệu sạch, đáp ứng mức độ an toàn đối với cộng đồng theo quy định của các tiêu chuẩn như: ISO 1452:2009/TCVN 8491:2011, BS 3505:1968,



ISO 4427:2007/TCVN 7305:2008, ... và các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam đang có hiệu lực như: QCVN 16:2011/BXD ; QCVN 12:2011/BYT. Sản phẩm do Công ty sản xuất định kỳ được kiểm nghiệm lý tính, hóa tính bởi Trung tâm Đo lường chất lượng 3 và được người tiêu dùng đánh giá cao.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

4. NGUỒN NHÂN LỰC

Con người là nhân tố quan trọng nhất của một doanh nghiệp. Sự thành công của doanh nghiệp phụ thuộc phần lớn vào hiệu quả của quản trị nhân lực. Ý thức được điều này, ngay từ năm đầu thành lập, người lao động luôn là mối quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Công ty. Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn trong quá trình phát triển, người lao động tại Nhựa Bình Minh chưa bao giờ bị tinh giảm biên chế ngay cả khi cổ phần hóa. Vận dụng quy định của Nhà nước về lao động, cụ thể hóa bằng các chính sách, ổn định việc làm... đã làm người lao động gắn bó với Công ty. Đến nay đội ngũ nhân viên ngày càng có trình độ và được trẻ hóa là nguồn lực quý báu cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Bảng thống kê và phân bố lao động toàn Công ty:

CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG	DIỄN GIẢI	2011	2012	2013
Giới tính	Nữ	93	94	108
	Nam	467	471	592
Độ tuổi	Trên 50 tuổi	51	66	66
	Từ 41-50	108	124	124
	Từ 31-40 tuổi	223	238	239
	Từ tuổi 30 trở xuống	294	252	271
Trình độ	Cao học	5	7	9
	Đại học	105	123	123
	Trung cấp, cao đẳng	146	147	123
	Phổ thông trung học	420	441	445
Phân bố lao động	Công nhân viên	575	568	594
	Cán bộ quản lý cấp cơ sở	67	74	68
	Cán bộ quản lý cấp trung	30	34	34
	Cán bộ quản lý cấp cao	4	4	4

Bên cạnh việc gia tăng nguồn nhân lực có chất lượng, các quy định về chính sách cho người lao động được Công ty thường xuyên xem xét, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, hoạt động thực tế và theo hướng có lợi cho người lao động. Các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm sức khỏe được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

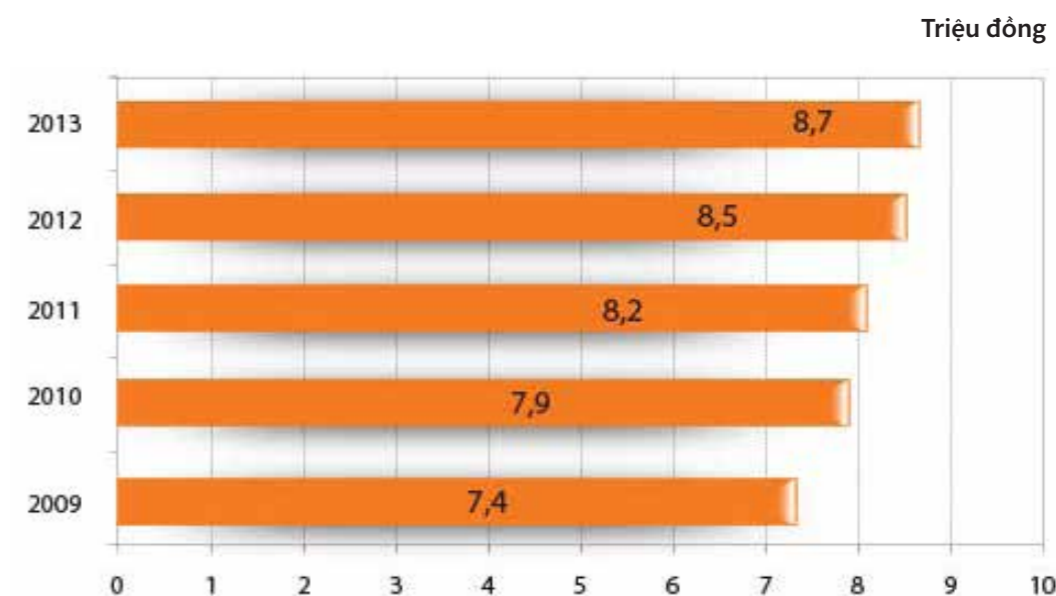
Chính sách lương, thưởng:

Chính sách lương, thưởng tại Công ty được quy định cụ thể trong Quy chế lương, Quy chế thi đua khen thưởng, đảm bảo tính công khai minh bạch và công bằng để người lao động yên tâm làm việc. Đơn giá tiền lương thường xuyên được HĐQT, Ban Điều hành xem xét điều chỉnh kịp thời dựa trên thực tế và hiệu quả sản xuất, kinh doanh giúp cho người lao động có thu nhập tương xứng với hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng nhân các dịp lễ, tết, những ngày kỷ niệm đặc biệt và thường đột xuất đối với những cá nhân, tập thể có thành tích tốt hoặc có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại lợi ích cho Công ty.

Chương trình Esop lần thứ nhất cho người lao động được thực hiện thành công tại Công ty mẹ và Công ty con góp phần giữ lại được nhiều lao động giỏi, tay nghề cao, khuyến khích người lao động đạt hiệu quả cao, làm cơ sở cho sự phát triển của Công ty trong thời gian qua.

Biểu đồ thu nhập:



Chính sách phúc lợi:

- Ngoài các chính sách theo quy định của pháp luật, Công ty còn ban hành các chính sách khác có lợi cho người lao động thông qua thỏa ước lao động ký kết giữa Tổng Giám đốc và Công đoàn, nhằm động viên khuyến khích và giữ người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Các chính sách phúc lợi cũng được thường xuyên xem xét điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Bên cạnh chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể nhân viên và bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho cán bộ cấp cao và cấp trung.
- Hàng năm, Công ty trang bị mới đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động cho các bộ phận phù hợp với công việc, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách đào tạo:

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng hàng đầu. Ngay từ đầu năm, dựa trên yêu cầu thực tế của công việc, Công ty đã xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng đối tượng. Kế hoạch đào tạo trong năm cũng được linh hoạt điều chỉnh cả về thời gian, nội dung và hình thức cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nội dung đào tạo luôn được chọn lọc đảm bảo phù hợp công tác chuyên môn của từng người. Bên cạnh việc gửi học viên đi đào tạo, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo nội bộ với nội dung phù hợp với thực tế của Công ty.

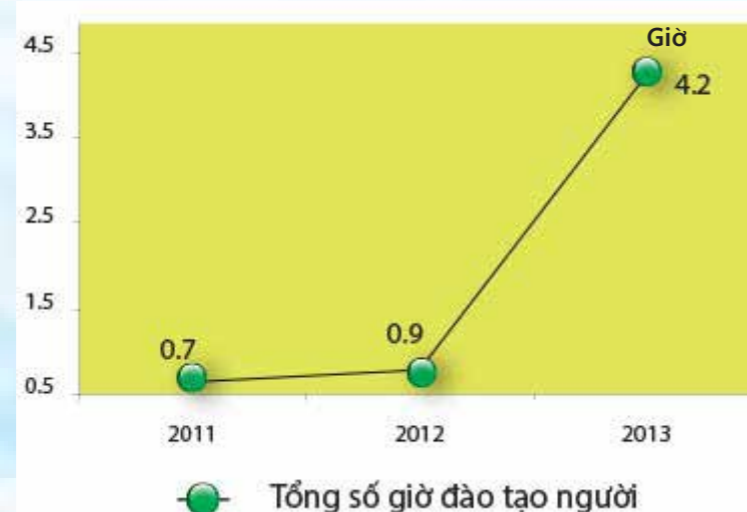
Để thường xuyên nâng cao trình độ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, Công ty còn tổ chức cho đội ngũ quản lý, chuyên viên, kỹ sư tham dự các khóa tập huấn, đào tạo tại nước ngoài. Các khóa đào tạo này đều được rà soát, kiểm tra, đánh giá và lựa chọn đối tượng tham dự để tiếp nhận được tốt nhất kiến thức, kinh nghiệm từ các đối tác nước ngoài.

Bên cạnh việc đào tạo về chuyên môn, kỹ năng, Công ty còn chú trọng đến việc đào tạo tác phong, lối sống, văn hoá công sở cho người lao động phù hợp với văn hóa của Công ty. Chính nhờ vậy, người lao động của Công ty luôn ý thức được chuẩn mực về tác phong, ứng xử trong nội bộ cũng như ngoài xã hội.

Bảng số liệu về đào tạo

CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG	ĐVT	2011	2012	2013
Số khoá học trong năm	Khóa	34	32	66
Tổng số giờ đào tạo	Giờ	606	410	2951
Tổng số lượt người tham dự	Lượt	819	472	697
Tổng chi phí	Triệu đồng	293,7	383,2	524,8

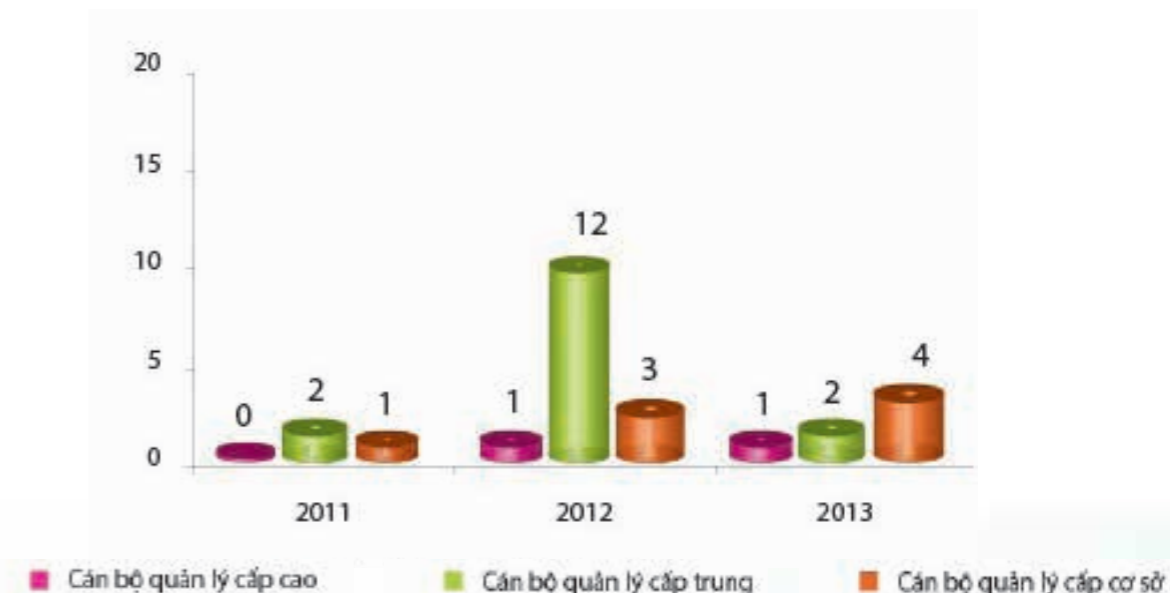
THỜI GIAN ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN NGƯỜI/NĂM



Đội ngũ cán bộ quản lý có ảnh hưởng quyết định trong hoạt động và phát triển của doanh nghiệp, vì vậy, việc đào tạo, lựa chọn đội ngũ kế thừa luôn là mục tiêu quan trọng và dài hạn của Nhựa Bình Minh. Công tác hoạch định cán bộ quản lý được Công ty thực hiện trước 5 năm, ưu tiên phát triển từ nguồn lực tại chỗ, nội dung đào tạo cho đội ngũ kế cận được xây dựng phù hợp với từng vị trí và từng cấp độ.

Trong năm 2013, Công ty đã bổ nhiệm mới một cán bộ quản lý cấp cao, ba cán bộ quản lý cấp trung và bốn cán bộ quản lý cấp cơ sở từ đội ngũ cán bộ quản lý tập sự. Để tiếp tục bổ sung nhân lực cho đội ngũ quản lý của năm 2014, Công ty đã bổ nhiệm một cán bộ tập sự cấp cao, hai cán bộ quản lý tập sự cấp trung và bốn cán bộ quản lý tập sự cấp cơ sở.

BIỂU ĐỒ QUẢN LÝ TẬP SỰ TỪ NĂM 2011- 2013



Chính sách tuyển dụng :

Hướng tới việc xây dựng nguồn lực trẻ có chất lượng, ngay từ năm 2006 Công ty đã ban hành quy chế tuyển dụng với quy trình và các tiêu chuẩn tuyển dụng cụ thể cho từng vị trí. Các tiêu chuẩn chọn lựa trong quy chế cũng thường xuyên được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế công việc. Công ty lựa chọn các nhà cung ứng dịch vụ tuyển dụng lớn, uy tín đảm bảo cung cấp nguồn ứng viên tốt ngay từ ban đầu, nhằm giảm chi phí và thời gian tuyển dụng. Ngoài việc tìm kiếm ứng viên từ các nhà cung ứng dịch vụ, Công ty còn liên kết với các trường đại học nhận sinh viên thực tập để tìm kiếm và tuyển dụng các ứng viên tài năng ngay từ khi họ vừa tốt nghiệp.

Để tránh bị động về nguồn lực làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch nhân lực với số lượng, thời gian tuyển dụng cụ thể và được phân phối đến từng bộ phận. Các thông tin tuyển dụng của Công ty đều thông báo rộng rãi trong nội bộ, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Năm 2013, để tăng cường việc quản trị nguồn lực, tiểu ban Chính sách - Nhân sự - Lương thưởng trực thuộc HĐQT được thành lập nhằm mục đích tư vấn các chủ trương, chính sách, đào tạo nguồn lực để HĐQT có những quyết sách phù hợp chuẩn bị cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



5. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Để tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp nhựa Việt Nam, Công ty luôn chú trọng đến việc tìm tòi công nghệ mới, tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, điện năng và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Với chính sách nhất quán: Đầu tư tập trung cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đổi mới sáng tạo để phát triển, hàng năm Công ty đều trích lập quỹ đầu tư phát triển sản xuất từ lợi nhuận để lại để đầu tư mới thiết bị, nâng cao năng lực và mở rộng sản xuất, tăng tính cạnh tranh, góp phần đưa người tiêu dùng đến với sản phẩm đạt chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó việc đầu tư cho phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất cũng được Lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và ủng hộ.

Đầu tư mở rộng quy mô:

Với thế mạnh sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng của những năm đầu giải phóng, 36 năm qua Công ty đã và đang thực hiện định hướng chiến lược: Trở thành nhà sản xuất nhựa công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Công ty từng bước đầu tư để mở rộng quy mô sản xuất, từ một nhà máy với máy móc thiết bị cũ của tư nhân được tiếp quản, đến nay Công ty đã có ba nhà máy ở thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích gần 10 ha chuyên sản xuất ống và phụ tùng ống nhựa với công suất 80.000 tấn sản phẩm / năm và dự án nhà máy thứ tư tại Long An có diện tích hơn 15 ha đang được triển khai. Dự án hoàn thành sẽ nâng tổng công suất thiết kế toàn Công ty lên trên 200.000 ngàn tấn sản phẩm/năm, chiếm lĩnh thị trường trong nước và mở rộng ra các nước lân cận.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Đầu tư để tăng cường năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ:

Hàng năm Công ty đều dành ra hàng trăm tỷ đồng để đầu tư công nghệ mới, thiết bị máy móc, khuôn mẫu... để tăng cường năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng kể cả trong những năm kinh tế suy thoái, ngành vật liệu xây dựng sụt giảm doanh thu do thị trường bất động sản “đóng băng”, nguồn vốn tài trợ từ nước ngoài cho các dự án chậm lại, gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất ống nhựa, trong đó có Nhựa Bình Minh. Điển hình trong bối cảnh kinh tế khó khăn như năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua không tăng trưởng so với năm 2012, nhưng Công ty vẫn dành hơn 90 tỷ đồng để mua bổ sung các dây chuyền sản xuất ống, phối trộn nguyên liệu, máy hàn ống, máy in, xe nâng hàng... của các nước tiên tiến nhằm tiếp tục phát triển, đón đầu cho sự hồi phục của nền kinh tế trong tương lai.

Đầu tư tăng cường kiểm soát chất lượng:

Lần đầu tiên, một phòng thí nghiệm được đầu tư 100% thiết bị mới hiện đại xuất xứ từ Đức và Mỹ, áp dụng quy trình thử nghiệm tiên tiến của thế giới, trị giá



250.000USD được Công ty chính thức đưa vào khai thác trong năm 2013. Phòng thí nghiệm đã được Trung tâm Tiêu chuẩn Kỹ thuật Đo lường Chất lượng 3 đánh giá là một trong những phòng thí nghiệm hiện đại, quy mô của ngành nhựa hiện nay. Nguyên vật liệu đầu vào, nguyên liệu sau trộn, sản phẩm sau tạo hạt, bán thành phẩm và thành phẩm sau cùng được kiểm soát chặt chẽ thông qua chế độ kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt và ổn định khi đến tay người tiêu dùng với tiêu chí: “Nói tới chất lượng, nhớ đến Bình Minh”.

Đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới:

Bên cạnh việc phát triển những dòng sản phẩm thế mạnh của Công ty, đón đầu nhu cầu thị trường, hướng đến việc phát triển liên tục và bền vững, Công ty không ngừng đưa ra thị trường sản phẩm mới: ống PE gân thành đôi, ống PE đường kính lớn, ống PP-R. Đặc biệt năm 2012, Lãnh đạo Công ty đã thành lập ba nhóm chuyên đề để nghiên cứu phát triển ba dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Công ty. Nhân sự tham gia nhóm nghiên cứu sản phẩm mới bao gồm các kỹ sư cơ, lý, hóa thuộc phòng Đầu tư Nghiên cứu Phát triển với sự hỗ trợ của nhóm nhân viên phòng Đảm bảo chất lượng và phòng Tiếp thị.

Trong năm 2013, ba nhóm đã tập trung tìm hiểu nhu cầu thị trường trong nước, tổ chức các buổi hội thảo mời các đối tác là nhà cung cấp để giới thiệu giải pháp công nghệ, máy móc, nguyên liệu... tiên tiến của thế giới, tham quan hội chợ chuyên ngành trong và ngoài nước, tham quan thực tế sản xuất tại nhà máy ở nước ngoài để xác định tính khả thi của đề tài.

Đầu tư nâng cao năng lực quản lý:

Ngoài việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, Công ty còn đặc biệt chú trọng đến các dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực quản lý.

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và nhà đầu tư, từ năm 2006 Công ty đã đưa giải pháp tích hợp thông tin ứng dụng trong quản lý. Năm 2012 Công ty tiếp



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

tục triển khai Hệ Thống công nghệ thông tin “Hoạch định Nguồn lực tổng thể doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) - Sử dụng giải pháp Oracle E-Business Suite”.

Trong năm 2013, để thực hiện tốt mục tiêu trên Công ty đã tuyển dụng mới 15 nhân sự trình độ đại học và có kinh nghiệm thực tiễn (tốt nghiệp các đại học chuyên ngành như Công nghệ thông tin, Tài chính Kế toán, Ngân hàng, Kinh tế). Các nhân sự mới này đã nhanh chóng nắm bắt công việc, phối hợp tốt với các nhân viên nghiệp vụ cũ cùng với đối tác triển khai đã thực hiện đúng tiến độ đề ra, chuẩn bị sẵn sàng cho việc đưa vào vận hành chính thức trong năm 2014.

Dự án hoàn thành sẽ mang lại cho Nhựa Bình Minh một hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp mạnh, cung cấp cho các cơ quan hữu quan, nhà đầu tư và cổ đông thông tin nhanh chóng, đồng nhất, và minh bạch về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên như: Doanh thu, chi phí, tồn kho, công nợ, tiến độ sản xuất...; giảm thiểu các rủi ro tài chính; kiểm soát tốt việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và giúp Ban điều hành ra các quyết định kịp thời mọi lúc mọi nơi.



Phong trào sáng kiến:

Hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại Công ty được duy trì trong suốt hơn 30 năm qua không chỉ là nhiệm vụ của chuyên gia kỹ thuật, kinh tế mà đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong toàn Công ty. Nhiều sáng kiến có giá trị đã được Hội đồng sáng kiến xét duyệt, đề xuất lãnh đạo khen thưởng, động viên kịp thời người lao động. Một số sáng kiến được triển khai áp dụng đã tiết kiệm chi phí và có giá trị làm lợi cao, tiêu biểu:

SÁNG KIẾN	NỘI DUNG SÁNG KIẾN	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THU ĐƯỢC (GIÁ TRỊ LÀM LỢI)
Hợp lý hóa nhân sự cho xưởng sản xuất	Sắp xếp, tinh giản lại nhân công cho phù hợp.	Khoảng 900 triệu đồng/ năm
Cải tạo dàn chuyển ống máy nông	Cải tiến thiết bị	- Giảm sức lao động. - Tăng độ an toàn khi vận hành
Giải pháp chống tràn keo khi đặt ngược lon	Cải tiến quy trình	Giảm phế phẩm
Cải tiến phương pháp sản xuất co 45-400 T	Cải tiến quy trình	Giảm sức lao động
Giải pháp chế tạo phụ tùng PPR ren nhựa để thay thế phụ tùng ren thau	Cải tiến sản phẩm	- Đa dạng sản phẩm - Giảm khiếu nại của khách hàng
Công trình nghiên cứu chế tạo hệ thống phối trộn keo dán của NM1 (kỷ niệm 35 năm ngày thành lập công ty)	Cải tiến quy trình trộn keo dán	200 triệu đồng/ năm
Giải pháp làm tròn đầu ống HDPE cỡ lớn bị ô van	Chế tạo thiết bị xử lý ống ô van	- Tăng chất lượng dịch vụ - Giảm khiếu nại của khách hàng
Lập bản đồ số hệ thống phân phối	Xây dựng bản đồ hệ thống phân phối truy cập dễ dàng qua internet	Tăng hiệu quả trong công tác khách hàng
Chế tạo máy chiết rót, và đóng nắp keo 0,5 và 1 kg	Chế tạo thiết bị tự động thay cho công việc thủ công	- Giảm nhân công và sức lao động. - Làm lợi khoảng 100 triệu đồng/ năm
Dùng bộ lọc trong nước thay vì nhập ngoại cho máy trộn bột	Thay thế hàng ngoại nhập bằng hàng nội địa chất lượng tương đương	Khoảng 70 triệu đồng/ năm
Giải pháp phục hồi van nước bị hỏng	Phục hồi van hỏng, thay vì phải bỏ làm phế liệu	200 triệu đồng
Cải tiến quy trình lắp ráp van nhựa	Cơ khí hóa nhiều công đoạn giúp tăng năng suất	200 triệu đồng
Cơ cấu tắt khẩn cấp cho thiết bị chiết keo lon	Hỗ trợ, tăng tính năng an toàn cho công nhân	Tăng độ an toàn
Sử dụng mũi thép thay cho cho mũi đá mài trong lắp ráp bình xịt	Nâng cao chất lượng, hiệu quả cho công việc	- Tăng độ ổn định - Nâng cao chất lượng lắp ráp
Dụng cụ lắp nhanh để thử bình xịt	Nâng cao chất lượng, hiệu quả cho công việc	- Tăng năng suất - Giảm sức lao động



NHỰA BÌNH MINH



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

6. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU

Thương hiệu là tài sản vô hình nhưng thương hiệu tốt lại là tài sản có giá trị lớn nhất của doanh nghiệp. Khi được chăm sóc và sử dụng tốt, tài sản thương hiệu sẽ trở thành nguồn lực quan trọng giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, đồng thời gia tăng được giá trị của chính thương hiệu. Sự tác động qua lại này góp phần phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Từ khi thành lập, đặc biệt từ khi cổ phần hóa đến nay, công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu tại Nhựa Bình Minh được đặt lên hàng đầu với ý thức “Sức mạnh của thương hiệu, nhân tố cho sự phát triển”. Để phát triển thương hiệu một cách hiệu quả với chi phí hợp lý là trách nhiệm của toàn hệ thống.

Phát triển hệ thống phân phối - kênh quảng bá đến người tiêu dùng

Với mong muốn bằng mọi biện pháp đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách thuận lợi nhất, Công ty đã sớm xây dựng hệ thống phân phối, đây vừa là kênh bán hàng vừa là kênh quảng bá thương hiệu với chi phí thấp thông qua bảng hiệu gắn phía ngoài cửa hàng, trưng bày sản phẩm trên quầy kệ, chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp để hệ thống phân phối gắn bó với Công ty...

Không chỉ phát triển theo chiều rộng, phục vụ khách hàng khắp mọi miền đất nước với hệ thống cửa hàng len lỏi vào vùng sâu, vùng xa, chủ trương của Công ty phải tập trung phát triển hệ thống cửa hàng theo chiều sâu để nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng. Điều này tạo điều kiện để sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến tay người sử dụng một cách nhanh chóng và dễ dàng. Với số lượng cửa hàng trong hệ thống phân phối của Công ty đến cuối năm 2013 gần 1.000, đã minh chứng thương hiệu Nhựa Bình Minh ngày càng được người tiêu dùng tin cậy.

Chọn lọc tham gia các hoạt động hội chợ - triển lãm

Xác định hội chợ - triển lãm là kênh quảng bá thương hiệu rộng rãi đến người tiêu dùng một cách hiệu quả với chi phí tiết kiệm, hàng năm Công ty đều lựa chọn tham gia các hội chợ triển lãm phù hợp. Để tiếp cận người tiêu dùng tại các khu vực đô thị lớn, Nhựa Bình Minh tham gia hội chợ Hàng Việt Nam Chất lượng cao và triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng và trang trí nội thất Vietbuild. Đối với vùng sâu vùng xa, Nhựa Bình Minh tham gia chuỗi hội chợ Hàng Việt về nông thôn để xây dựng hình ảnh thương hiệu trong tâm trí đối tượng khách hàng khu vực nông thôn.

Tích cực tham gia các hội thảo chuyên ngành

Để thể hiện vị thế dẫn đầu về chất lượng, công nghệ, đồng thời thể hiện sự chia sẻ kiến thức với cộng đồng, Công ty tích cực tham gia giới thiệu các sản phẩm công nghệ và giải pháp mới tiên tiến trên thế giới tại nhiều hội thảo chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng. Các tham luận của Nhựa Bình Minh đã được đầu tư công phu về mặt nội dung, sinh động về mặt hình thức, gắn gũi với thực tế, tạo nên sự an tâm và tin tưởng nơi người tiêu dùng.

Bổ sung tính tiện ích của website

Ý thức website là kênh truyền thông rộng rãi có thể tiếp cận đến khách hàng bất cứ thời điểm nào, trong những năm qua, Nhựa Bình Minh đã cải tiến quy trình cập nhật thông tin để bảo đảm cung cấp đến cho người truy cập các thông tin liên quan đến Nhựa Bình Minh kịp thời và hữu ích.

Trong năm 2013, website Công ty đã được bổ sung hoàn thiện tính năng cung cấp bản đồ số hệ thống cửa hàng phân phối của Nhựa Bình Minh. Người truy cập có thể trực tiếp xem bản đồ phân phối này trên trang web để xác định địa điểm của từng cửa hàng. Ứng dụng này có tiện ích cao đối với khách hàng, thể hiện

sức mạnh của hệ thống phân phối, tính chuyên nghiệp của Công ty.

Đi đầu trong dịch vụ hỗ trợ khách hàng

Đối với các sản phẩm ống HDPE hay PP-R, khi thi công kết nối cần thiết phải có thiết bị hàn nhiệt. Tuy nhiên không phải công trình nào cũng có riêng máy hàn để sử dụng. Nắm được nhu cầu đó, từ nhiều năm qua, Nhựa Bình Minh đã đầu tư mua nhiều máy hàn ống các loại phục vụ miễn phí, nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng sản phẩm do Công ty sản xuất. Đội hàn ống cũng được thành lập, hướng dẫn khách hàng sử dụng máy, cung cấp dịch vụ hàn.... một cách chuyên nghiệp.

Các hoạt động truyền thông quảng cáo

Công ty luôn cân nhắc tính hiệu quả của các hoạt động quảng cáo trên phương tiện vận tải, bảng quảng cáo chuyên dụng ngoài trời, tạp chí chuyên ngành vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản... sao cho thông tin đến với người tiêu dùng đúng đối tượng, đầy đủ và hiệu quả với chi phí thấp.

Công tác bảo vệ thương hiệu, chống hàng giả hàng nhái

Ngay từ khi Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực, Công ty đã đăng ký bảo hộ độc quyền thương hiệu trong nước và nước ngoài. Sản phẩm Nhựa Bình Minh bị làm giả, bị nhái thương hiệu là nguy cơ nguy hiểm nhất, tấn công trực tiếp vào uy tín thương hiệu, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và suy giảm sản lượng sản xuất. Công tác bảo vệ thương hiệu được Công ty đặc biệt chú trọng thông qua việc tuyên truyền rộng rãi, giúp cho người tiêu dùng nhận dạng sản phẩm thật giả, phối hợp với cơ quan chức năng kiên quyết xử lý những hành vi làm hàng giả, hàng nhái. Bên cạnh đó, công nghệ nhận biết hàng thật, phòng chống hàng giả đang được Công ty nghiên cứu thử nghiệm và lựa chọn sử dụng trong thời gian tới.



NHỰA BÌNH MINH



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

7. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ hiện đại để phát triển sản xuất, phát triển thương hiệu, Lãnh đạo Công ty xác định: Văn hóa doanh nghiệp chính là nền tảng để Nhựa Bình Minh giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành nhựa Việt Nam.

Đoàn kết - đồng thuận:

Là điều mà khi nói đến, người lao động ở Nhựa Bình Minh đều cảm thấy tự hào. Ở đây không có cảnh “trống đánh xuôi kèn thổi ngược”, cũng không có cảnh nói theo một chiều. Mọi người thuyết phục, đấu tranh cho cái đúng để cùng nhau thực hiện một cách đồng lòng.

Tri ân quá khứ:

“**Ôn cố tri tân**” là điều luôn được nhắc đến ở Nhựa Bình Minh. Những bài học kinh nghiệm thế hệ trước để lại được dùng làm hành trang cho thế hệ sau.

Mỗi công sức, mỗi thành quả của thế hệ trước đều được thế hệ sau trân trọng biết ơn. Nhờ đó nhịp cầu nối giữa quá khứ và hiện tại trở nên vững bền, thấm đẫm đạo lý “**uống nước nhớ nguồn**” trong từng con người ở Nhựa Bình Minh.

Vững vàng hiện tại:

Bàn lĩnh trong việc giải quyết những bài toán mâu thuẫn với nhau: Thị trường và hiệu quả, cạnh tranh và đối tác, Nhựa Bình Minh đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, lấy đó làm lợi thế cạnh tranh nhằm mang đến lợi nhuận; không ngừng giúp đỡ các đối tác để cùng phát triển. Qua đó, khách hàng tìm thấy ở Nhựa Bình Minh – nhà cung cấp biết tôn trọng, bình đẳng và đặc biệt luôn chia sẻ buồn vui, để ngày càng gắn bó hơn.

Tự tin hướng tới tương lai:

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, sự tự tin luôn thể hiện rõ trong từng sách lược của Nhựa Bình Minh. Những người lãnh đạo luôn củng cố niềm tin của cán bộ công nhân viên bằng định hướng đúng đắn, bằng kế hoạch chuẩn bị cơ sở hạ tầng, điều kiện vật chất, nguồn lực chu đáo để mọi người cùng vững bước trên con đường phát triển Nhựa Bình Minh thành một tập đoàn lớn mạnh tại Việt Nam và từng bước chinh phục các nước.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

8. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

Với mục tiêu giữ vững là nhà sản xuất nhựa công nghiệp hàng đầu Việt Nam, Công ty luôn hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững với những chiến lược nhất quán và định hướng rõ ràng trong từng giai đoạn:

Sản phẩm, dịch vụ:

- Tập trung vào sản phẩm chính là ống nhựa và phụ kiện các loại đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, được khách hàng trong nước và thế giới chấp nhận.
- Tổ chức thực hiện các dịch vụ phục vụ cho việc tư vấn sử dụng, lắp đặt, bảo hành sản phẩm theo chuẩn mực quốc tế, với tiêu chí: Giá trị sản phẩm = chất lượng sản phẩm + chất lượng dịch vụ.

Thị phần, thị trường:

- Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong cả nước, tiến tới mở rộng ra các nước trong khu vực với sản phẩm chất lượng cao.
- Tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, tăng cường tham gia các dự án với giá cả hợp lý, chính sách linh hoạt, phục vụ chu đáo.

Đầu tư:

Tập trung đầu tư phát triển và mở rộng dòng sản phẩm chính chất lượng cao và ổn định, tăng cường năng lực, mở rộng quy mô sản xuất phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Phát triển thương hiệu:

Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu Nhựa Bình Minh với định hướng: Uy tín, chất lượng, thân thiện với môi trường và cộng đồng.

Quản trị nội bộ:

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các quy trình quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO9000 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14000.
- Sử dụng thành công giải pháp Oracle E-Business Suite (ERP) cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho công tác quản lý nhằm giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm, minh bạch thông tin với nhà đầu tư và cổ đông.
- Áp dụng linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nhằm phát huy cao nhất hiệu quả của các quy chế quản trị doanh nghiệp theo quy định của các cơ quan chức năng.
- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng các chính sách tuyển dụng, lương, phúc lợi, khen thưởng ... phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.
- Phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp Nhựa Bình Minh: Đoàn kết, đồng thuận cao để ổn định sản xuất, làm nền tảng cho những bước phát triển vững chắc trong tương lai.

Quan tâm đến môi trường và lợi ích cộng đồng:

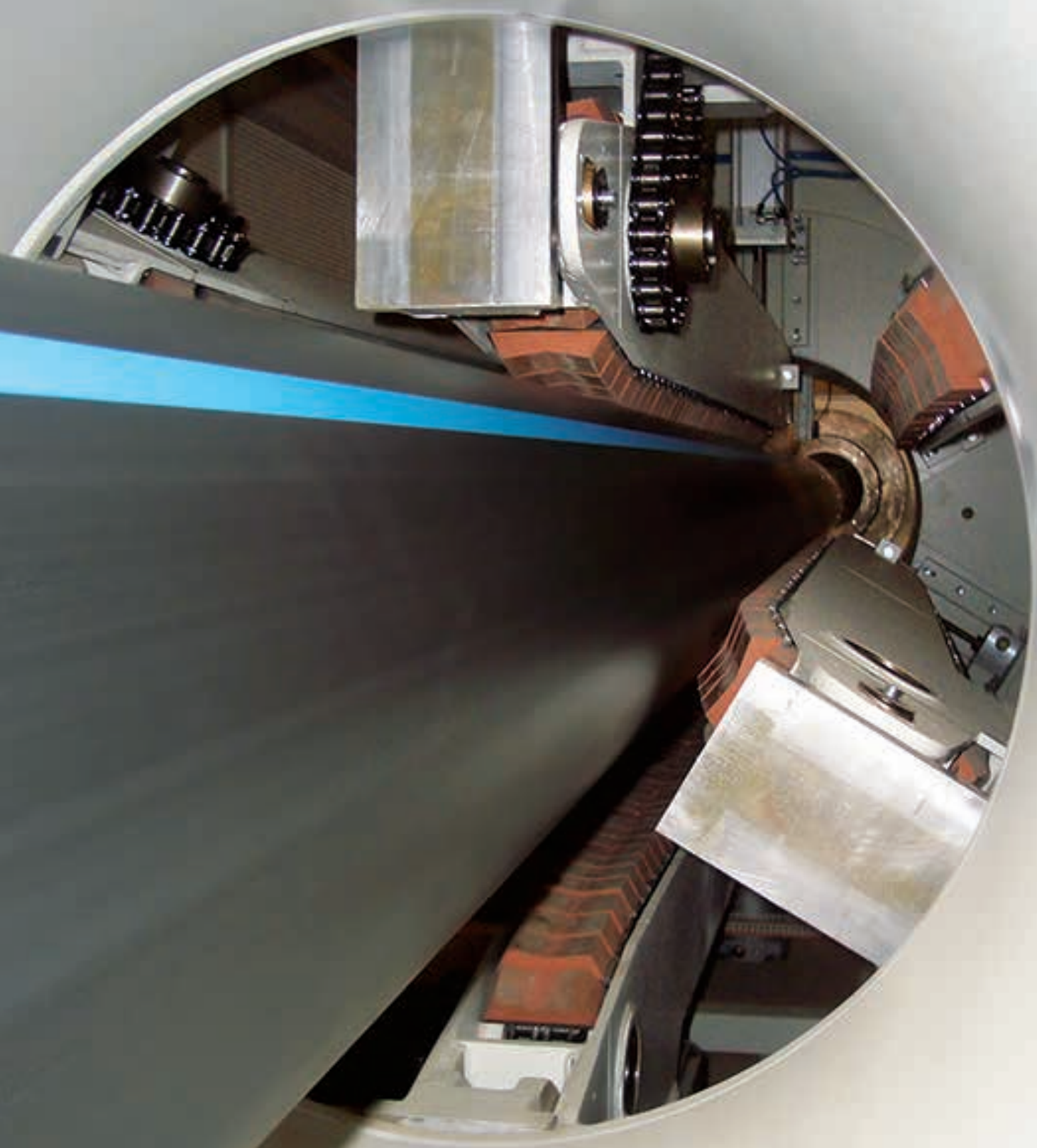
Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tác hại đối với môi trường. Tích cực tham gia, ủng hộ các hoạt động xã hội tại địa phương và trong cả nước, cùng với chính quyền góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân và bảo vệ tổ quốc.

CHIẾN LƯỢC ĐÚNG ĐẮN, THƯƠNG HIỆU UY TÍN, NỀN TẢNG QUẢN TRỊ TỐT VÀ NGUỒN LỰC ĐỐI DÀO, CÙNG VỚI SỰ ĐOÀN KẾT TRONG NỘI BỘ VÀ SỰ QUAN TÂM ỦNG HỘ CỦA CHÍNH QUYỀN, CỔ ĐÔNG, CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, NHỰA BÌNH MINH TỰ TIN SẼ TIẾP TỤC NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC TRONG TƯƠNG LAI.

ĐỊNH NGHĨA CHỮ VIẾT TẮT

BMP	Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh
NBM	Công ty TNHH một thành viên Nhựa Bình Minh miền Bắc
BMV	Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Bình Minh Việt
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
HĐTV	Hội đồng Thành viên





NHỰA BÌNH MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang - Phường 9 - Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84) 8 3969 0973 - Fax: (84) 8 3960 6814

www.binhminhplastic.com